

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2021

## THÔNG BÁO

Về việc mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 xin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, cụ thể như sau:

1. Thời gian họp: Bắt đầu từ 08 giờ 00 phút thứ Tư ngày 30/6/2021.
2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, số 187 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Thành phần: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.
4. Ủy quyền tham dự Đại hội: Trường hợp Quý cổ đông không tham dự Đại hội và ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, xin vui lòng lập giấy ủy quyền tham dự Đại hội (theo mẫu gửi kèm hoặc đã được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10). Giấy ủy quyền sẽ được gửi về Công ty trước 15 giờ 00 ngày 24 tháng 6 năm 2021.
5. Chương trình họp và các tài liệu liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng truy cập Website: <http://www.wamico10.vn/muc> “Thông tin Cổ đông/Đại hội đồng cổ đông” để nhận tài liệu.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với cá nhân;
- Giấy giới thiệu đối với tổ chức;
- Giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội);

7. Trường hợp Quý cổ đông không nhận được thư mời vì lý do khác nhau thì Quý cổ đông vẫn có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên.

8. Mọi thông tin liên quan đến Đại hội, hoặc ý kiến đóng góp, Quý cổ đông vui lòng gửi bằng văn bản/Fax hoặc Email về Ban tổ chức Đại hội trước 15 giờ 00 ngày 24/6/2021 theo địa chỉ:

- Phòng Hành chính - Quản trị - Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10,

- 187 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028.3872 0567 Fax: 028.3872 0568

- Email: [wamico.no10@gmail.com](mailto:wamico.no10@gmail.com)

Thông báo này thay cho Giấy mời họp, Quý cổ đông vui lòng tự thanh toán mọi chi phí đi lại, ăn ở trong quá trình tham dự Đại hội.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Lưu VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phan Huỳnh Tùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**  
 187 Trần Xuân Soạn, P. Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM  
 Điện thoại: 028 38720567 Fax: 028 38720568  
 Website: [wanico10.vn](http://wanico10.vn)

## NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

*Ngày 30 tháng 6 năm 2021*

Thời gian	Nội dung chương trình
08h00 - 08h30	- Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội
	- Đón tiếp, kiểm tra tư cách cổ đông/ Đại diện cổ đông tham dự Đại hội
	- Phát tài liệu phục vụ Đại hội
08h30 ~ 08h45	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời tham dự.
	- Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu
	- Giới thiệu Chủ tọa, bầu Ban Thư ký, Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu.
	- Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội
08h45 ~ 10h00	- Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của HĐQT. - Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021. - Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.
	- Thông qua các báo cáo, tờ trình: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2021;</li> <li>✓ Tờ trình phê duyệt thù lao của HĐQT và BKS năm 2020 và dự kiến mức chi trả năm 2021;</li> <li>✓ Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch tái chính, phân phối lợi nhuận năm 2021;</li> <li>✓ Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS Công ty.</li> </ul>
10h00~10h30	<b>Bầu cử:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và đề nghị bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.</li> <li>- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và đề nghị bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.</li> <li>- Tờ trình thông qua Quy chế bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.</li> <li>- Tiến hành bầu cử.</li> </ul>
10h30-10h45	- Tháo luận, ý kiến của các cổ đông tại Đại hội
10h45-11h00	- Kiểm phiếu, nghỉ giải lao
11h00-11h15	- Công bố kết quả kiểm phiếu
11h15-11h30	- Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội
	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc Đại hội.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**GIẤY ỦY QUYỀN**

**THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CP QLBT  
Đường thủy nội địa số 10

Tên cổ đông:.....

Số CMND/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy  
nội địa số 10 (Bằng chữ:.....cổ phần)

Nay Tôi ủy quyền cho:

Ông (bà):.....

Số CMND:.....Cấp ngày.....Tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 tổ chức vào 8 giờ ngày 30/06/2021 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và tham gia biểu quyết với số phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được ủy quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Số: 05 /TB-CT10

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

## THÔNG BÁO

Về việc ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị  
cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP QLBTĐTND số 10

Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì đường thủy nội địa số 10 được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua ngày 12-02-2015; bổ sung, sửa đổi ngày 18/4/2019 quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025

1. Số lượng: 01 người.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của người được đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

Ứng viên HĐQT cần đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty như sau :

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (khoản 2 Điều 17);
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu là người quản lý của công ty;
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức, trung thực.

3. Quyền đề cử của cổ đông:

Điều kiện đề cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có



quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

#### **4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT**

Các ứng viên Hội đồng Quản trị phải có đủ hồ sơ đăng ký ứng cử, đề cử hợp lệ, được lập theo biểu mẫu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ <http://wamicol0.vn/thong-tin-co-dong.html>.

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT bao gồm:

- Phiếu đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai theo mẫu của Công ty, trừ ứng viên là cổ đông nội bộ đang có thông tin công bố theo quy định (Đính kèm).
- Bản kê khai lợi ích (Đính kèm).
- Bản sao công chứng: CMND/CCCD (hoặc Pasport nếu là Việt kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT (Đính kèm).
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- Giấy xác nhận tỉ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này: sao kê chứng khoán QLT sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng, tính từ ngày chốt danh sách trở về trước và có đóng dấu xác nhận của Công ty Chứng khoán (trừ trường hợp có số cổ phần sở hữu không thay đổi qua 2 lần chốt danh sách gần nhất).

#### **5. Thời hạn gửi và địa điểm nhận hồ sơ đề cử, ứng cử :**

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, xét hồ sơ và lập danh sách ứng cử viên, vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện trước 15 giờ ngày 16/04/2021 theo địa chỉ sau:

**Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021**

**CÔNG TY CP QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**

Địa chỉ : 187 Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 3872 0567

#### **6. Danh sách ứng cử viên:**



Dựa trên các hồ sơ ứng cử và đề cử gửi về, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ. Các ứng cử viên và hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định này và pháp luật có liên quan sẽ được đưa vào Danh sách ứng cử viên trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và bầu cử tại Đại hội (trường hợp chỉ có 01 ứng viên thì Đại hội bỏ phiếu thông qua và không bầu cử).

Danh sách ứng viên HĐQT sẽ được tập hợp và công bố trên trang website của Công ty trước ngày họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2021 để cổ đông có thể tìm hiểu và quyết định trước khi bỏ phiếu.

Trân trọng thông báo!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Phan Huỳnh Tùng





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2021

**DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**

**Mục tiêu:**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019; của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

**II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“Đại hội”) của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 (“Công ty”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

**III. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, Ban Kiểm phiếu.
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của HĐQT.



3. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.
4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.
5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021.
6. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và dự kiến mức thù lao chi trả năm 2021.
7. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2021
8. Thông qua Điều lệ Công ty.
9. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
10. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT.
11. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
12. Thông qua việc miễn nhiệm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và đề nghị bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.
13. Thông qua việc miễn nhiệm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và đề nghị bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.
14. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.
15. Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết đại hội.

#### **IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

##### **1. Điều kiện tham dự họp Đại hội**

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty.

##### **2. Quyền của cổ đông tham dự Đại hội**

-Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản.

-Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

-Cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự đại hội được nhận



01 Phiếu biểu quyết để tham gia biểu quyết sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Cổ đông đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tịch Đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### **3. Nghĩa vụ của cổ đông**

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân theo quy định như sau:

+ Đối với cổ đông là cá nhân: CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

+ Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp Đại Hội, người được ủy quyền phải mang theo: CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; Giấy ủy quyền theo đúng mẫu của Công ty.

+ Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập; và CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

+ Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức đã ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội, người được ủy quyền này phải mang theo: CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền; và Giấy ủy quyền theo đúng mẫu của Công ty.

- Ăn mặc lịch sự.

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội và kết quả làm việc tại Đại hội.

### **4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

- Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc một thành viên HĐQT được Chủ tịch ủy quyền có chức năng điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã Đại hội thông qua.

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại

1312  
ÔNG  
Ổ PH  
LÝ  
THỦ  
Ổ  
P H



hội.

- Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

#### **5. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị công ty quyết định.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

+ Tiếp nhận thông báo họp của cổ đông hoặc giấy ủy quyền, CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người tham dự Đại hội để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp;

+ Phát cho cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội tài liệu, Phiếu biểu quyết;

+ Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đủ tư cách tham dự thì có quyền từ chối cho vào, từ chối cấp tài liệu và Phiếu biểu quyết;

+ Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trước khi khai mạc Đại hội và trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự.

#### **6. Ban thư ký Đại hội**

- Nhân sự Ban Thư ký gồm 01 Trưởng ban và thành viên giúp việc do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Trách nhiệm của Thư ký Đại hội:

+ Ghi chép trình tự diễn biến Đại hội, ý kiến đóng góp của Đại biểu, Chủ tọa và các cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội;

+ Lập Biên bản Đại hội và trình bày dự thảo Biên bản Đại hội để Đại hội thông qua;

+ Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tọa.

#### **7. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu**

- Ban Bầu cử kiêm Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua;

- Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:

+ Hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, thẻ thức biểu quyết, phiếu bầu, thẻ thức bầu cử;

+ Tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội;

+ Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử.

## V. CÁC QUY ĐỊNH TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

### 1. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành. Trong trường hợp này, việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông lần 2 sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### 2. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội cổ đông

- Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

- Các nghị quyết, quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 51% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

- Các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội:

- + Loại và số lượng cổ phần chào bán của từng loại;
- + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- + Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS;
- + Tái cơ cấu tổ chức hoặc giải thể Công ty;
- + Quyết định chuyển nhượng trên 50% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ sách kế toán Công ty.

- Thể lệ biểu quyết:

+ Các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi tham dự Đại hội sẽ được Công ty cấp cho 01 Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội là Phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty. Trên mỗi Phiếu có các thông tin sau: họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông, các vấn đề





cần biểu quyết và đóng dấu treo của Công ty.

+ Hình thức biểu quyết:

Các cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ tay biểu quyết đồng thời đánh dấu vào phiếu biểu quyết khi biểu quyết các vấn đề sau đây:

a) Thông qua Chương trình họp, Quy chế làm việc, Ban kiểm phiếu;

b) Thông qua các Báo cáo, Tờ trình. Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách lựa chọn phương án đồng ý hoặc không đồng ý hoặc có ý kiến khác và ghi ý kiến khác vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

c) Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

- Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

+ Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

+ Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;

+ Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

+ Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ;

+ Phiếu biểu quyết không có chữ ký xác nhận của đại biểu tham dự.

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

### **3. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Tại Đại hội, các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền có thể phát biểu ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và phải tuân theo các nguyên tắc, điều kiện sau:

Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền giơ tay khi muốn phát biểu ý kiến và phải được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình Đại hội;

Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

### **4. Biên bản và Nghị quyết Đại hội**

Nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản một cách đầy đủ và trung thực. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.



Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

## V. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế này được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội biểu quyết thông qua.

Quy chế này có thể sửa đổi lại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa Đại hội và phải được Đại hội biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Phan Huỳnh Tùng**





**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**

187 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM

Điện thoại: 028 38720567

Fax: 028 38720568

Website: [wamico10.vn](http://wamico10.vn)

Email: [wamico.no10@gmail.com](mailto:wamico.no10@gmail.com)

**DỰ THẢO**

## **THẺ LỆ BIỂU QUYẾT**

Việc biểu quyết để thông qua các Báo cáo, Tờ trình và các nội dung họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 được tiến hành theo thẻ lệ sau đây:

1. Việc biểu quyết thông qua việc bầu Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết, được thực hiện theo hình thức giơ tay biểu quyết và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.

2. Việc biểu quyết thông qua đối với các Báo cáo và các vấn đề được nêu trong các Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành.

3. Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn, trong đó có các thông tin: tên cổ đông, tên người đại diện được ủy quyền của cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần sở hữu/được cổ đông là tổ chức ủy quyền đại diện, nội dung biểu quyết theo mẫu của Ban Tổ chức Đại hội và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, được phát cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký và đáp ứng đủ điều kiện tham dự Đại hội.

4. Các cổ đông sẽ điền vào Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào một trong các ô tương ứng: Tán thành; Không tán thành; Ý kiến khác đối với từng vấn đề trình Đại hội. Việc kiểm phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện. Kết quả kiểm phiếu được thông báo công khai ngay tại Đại hội. Kết quả biểu quyết Tán thành; Không tán thành; Ý kiến khác là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội do các cổ đông sở hữu (hoặc ủy quyền) và được cộng từ các Phiếu biểu quyết hợp lệ nhận được.

5. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Là phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 ;
- Được cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký xác nhận;
- Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:



- Phiếu biểu quyết không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
  - Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10;
  - Phiếu biểu quyết bị rách, bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
  - Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
  - Phiếu biểu quyết được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Phiếu biểu quyết và theo Thể lệ biểu quyết này;
  - Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.
  - Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.
6. Thể lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Phan Huỳnh Tùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**  
187 Trần Xuân Soạn, P. Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM  
Điện thoại: 028 38720567 Fax: 028 38720568  
Website: [wamico10.vn](http://wamico10.vn) Email: [wamico.no10@gmail.com](mailto:wamico.no10@gmail.com)

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

**1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của HĐQT.**

Tán thành  Không tán thành  Ý kiến khác:.....

**2. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.**

Tán thành  Không tán thành  Ý kiến khác:.....

**3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.**

Tán thành  Không tán thành  Ý kiến khác:.....

**4. Thông qua Báo cáo thực hiện đầu tư năm 2020 và kế hoạch đầu tư năm 2021.**

Tán thành  Không tán thành  Ý kiến khác:.....

**5. Thông qua Tờ trình BCTC năm 2020 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.**

Tán thành  Không tán thành  Ý kiến khác:.....

**6. Thông qua Tờ trình phê duyệt thù lao của HĐQT và BKS năm 2020 và dự kiến mức chi trả năm 2021.**

Tán thành  Không tán thành  Ý kiến khác:.....

**7. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2021;**

Tán thành  Không tán thành  Ý kiến khác:.....

**8. Thông qua Điều lệ Công ty.**

Tán thành  Không tán thành  Ý kiến khác:.....



9. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Tán thành       Không tán thành       Ý kiến khác:.....

10. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT.

Tán thành       Không tán thành       Ý kiến khác:.....

11. Thông qua Quy chế hoạt động của BKS.

Tán thành       Không tán thành       Ý kiến khác:.....

12. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của ông Ngô Thanh Liêm.

Tán thành       Không tán thành       Ý kiến khác:.....

13. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS của ông Đặng Ngọc Tuấn Hiệp.

Tán thành       Không tán thành       Ý kiến khác:.....

14. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Tán thành       Không tán thành       Ý kiến khác:.....

15. Thông qua Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Tán thành       Không tán thành       Ý kiến khác:.....

Ghi chú: Quý cổ đông vui lòng gạch chéo  vào 1 trong 3 ô: Tán thành, Không tán thành, Ý kiến khác và ghi ý kiến theo từng nội dung.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021  
**CÓ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI  
DIỆN THEO ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số: 12/BC-HDQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ  
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Các quý vị Cổ đông

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ) về kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2020 và định hướng hoạt động của HDQT trong năm 2021 như sau:

**I. Kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2020:**

**1. Tình hình nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:**

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị được bầu gồm 5 thành viên trong đó có 1 thành viên không chuyên trách, không kiêm nhiệm chức vụ quản lý điều hành trong công ty. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh	Cơ chế hoạt động
1	Phan Huỳnh Tùng	Chủ tịch	Chuyên trách
2	Vũ Trung Tá	Thành viên - Tổng Giám đốc	Kiểm nhiệm
3	Ngô Thanh Liêm	Thành viên - Phó Tổng Giám đốc	Kiểm nhiệm
4	Nguyễn Trường Sơn	Thành viên - Phó Tổng Giám đốc	Kiểm nhiệm
5	Đặng Văn Dũng	Thành viên	Cổ đông

**2. Đánh giá về kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2020:**

Trong năm 2020 thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy chế hoạt động của HDQT, HDQT công ty đã tổ chức các cuộc họp, các thành viên trong HDQT biểu quyết các vấn đề nêu ra bằng hình thức đơ tay biểu quyết.

Các cuộc họp đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHDCĐ thường niên năm 2020; Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025.

Đồng thời trong các cuộc họp HDQT đã thông qua các nghị quyết của HDQT liên quan đến các hoạt động thuộc thẩm quyền của HDQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong thực thi các Nghị quyết của ĐHDCĐ và HDQT.

**3. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HDQT năm 2020:**

Trong năm 2020, các thành viên HDQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HDQT và cho ý kiến bằng biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HDQT vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HDQT, các thành viên HDQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ các thành viên trong HDQT, cụ thể:

- Chủ tịch HDQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HDQT theo Luật doanh nghiệp. Điều lệ và các quy chế hoạt động của HDQT công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cho các thành viên HDQT, tổ chức họp lấy ý kiến bằng biểu





quyết, ban hành các Nghị quyết của HĐQT; Chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

- Các thành viên trong HĐQT được phân công nhiệm vụ đã chỉ đạo, lãnh đạo hoàn thành xuất sắc công việc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ công ty đối với năm 2020.

#### **4. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc:**

Trong năm 2020 Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty. Cụ thể:

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Triển khai thực hiện việc đầu tư mua sắm các trang thiết bị, sửa chữa phương tiện phục vụ công tác, đồng thời phân khai xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng Điều lệ công ty, phân cấp nhiệm vụ giữa HĐQT – Ban Tổng Giám đốc và các quy chế quản lý nội bộ cũng như các Nghị quyết của HĐQT.

#### **5. Thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT năm 2020:**

Tổng mức thù lao chi trả cho các thành viên trong HĐQT năm 2020 là: 168.000.000đ

## **II. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;**

### **1. Công tác thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:**

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2020 với những kết quả quan trọng như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập: 76.543.846.000đ (đạt 101,38% so với kế hoạch).

- Lợi nhuận sau thuế: 6.569.255.000đ (đạt 108,76% so với kế hoạch).

- Chỉ tiêu thu nhập ròng trên cổ phần: 4.380đ/cổ phần (đạt 108,76% so với kế hoạch).

- Thu nhập bình quân: 13.626.000đ/người/tháng (đạt 90,84% so với kế hoạch).

Với kết quả này, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho các cổ đông và người lao động.

Hội đồng quản trị đánh giá cao và biểu dương Ban Tổng Giám đốc, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm và tinh năng động, sáng tạo của tất cả cán bộ, người lao động trong công ty; Đặc biệt cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông trong việc hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

### **2. Công tác thực hiện đầu tư năm 2020:**

#### **2.1. Kế hoạch đầu tư:**

- Đầu tư tàu công trình: 2.500.000.000đ

- Đầu tư sửa chữa lớn tàu Nhật Lệ và tàu SG-00931: 650.000.000đ

- Đầu tư mua xe ô tô 7 chỗ: 1.550.000.000đ

**Tổng cộng: 4.700.000.000đ**

*(Bốn tỷ, bảy trăm triệu đồng)*

#### **2.2. Thực hiện trong năm 2020:**

- Mua xe ô tô 7 chỗ: 1.300.998.400đ

- Sửa chữa lớn tàu Nhật Lệ: 228.981.500đ

- Sửa chữa tàu SG-00931: 157.884.000đ

**Tổng cộng: 1.687.863.900đ**

*(Một tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn, chín trăm đồng)*

Ngoài ra công ty còn thực hiện sửa chữa nâng cấp vận phòng làm việc (nâng nền chống ngập tầng trệt, sân, sửa chữa nhà ăn tập thể) với tổng giá trị là 474.463.149đ.

### 3. Công tác thực hiện chi trả cổ tức:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2020.

### III. Báo cáo tình hình thực hiện quản trị năm 2020:

Công ty tuân thủ quy chế quản trị công ty theo quy định của UBCKNN, tham khảo các mô hình tổ chức và mô thực quản lý tiên tiến để xây dựng, phát triển quy chế quản trị nội bộ công ty, bảo đảm tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm toán...

HDQT công ty đã thực hiện đầy đủ các báo cáo về tình hình quản trị, giám sát việc thực hiện công bố thông tin gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đăng tải công khai tại website của công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời để các cổ đông kịp thời nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

### IV. Kế hoạch hoạt động của HDQT năm 2021:

Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 với thế mạnh hoạt động trong các lĩnh vực quản lý bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết đảm bảo giao thông thủy, sản xuất và lắp đặt phao tiêu biển báo hiệu đường thủy. Với năng lực mạnh về kinh nghiệm, lực lượng lao động có tay nghề cùng các trang thiết bị, phương tiện chuyên ngành trong thời gian qua công ty đã thực hiện tốt các hợp đồng mà công ty đã trúng thầu mang lại doanh thu, lợi nhuận, cổ tức tăng từng năm, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Bên cạnh đó Công ty cũng đã mở rộng sản xuất sang các lĩnh vực khác như giám sát, kinh doanh vật liệu xây dựng bước đầu đạt được kết quả khả quan.

Với ý nghĩa quan trọng đó, Hội đồng quản trị công ty xác định các chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2021, cụ thể là:

#### 1. Công tác nhân sự:

Do có 01 thành viên trong HDQT kiêm người quản lý công ty chuyển công tác, để đáp ứng với yêu cầu công tác, theo Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty sẽ bổ sung 01 thành viên vào HDQT và bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc.

#### 2. Công tác thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu chính:

- Tổng doanh thu và thu nhập: 81.000.000.000đ
- Lợi nhuận sau thuế: 6.640.000.000đ
- Chỉ tiêu thu nhập ròng trên cổ phần: 4.426,7đ/cổ phần
- Thu nhập bình quân: 15.000.000đ/người/tháng.

#### 3. Công tác thực hiện đầu tư năm 2021:

##### 3.1. Kế hoạch đầu tư:

- Đầu tư sửa chữa lớn, đại tu tàu Nhật Lệ: 990.000.000đ
- Đầu tư mua tàu công trình: 2.800.000.000đ
- Tổng cộng: 3.790.000.000đ**

(Ba tỷ, bảy trăm chín mươi triệu đồng)

##### 3.2. Nguồn kinh phí thực hiện đầu tư mua sắm:

- Từ nguồn thanh lý tàu Trường Sa 10: 2.039.000.000đ
- Từ nguồn thu kinh doanh: 500.000.000đ
- Bổ sung từ Quỹ Đầu tư và phát triển: 1.251.000.000đ
- Tổng cộng: 3.790.000.000đ**

(Ba tỷ, bảy trăm chín mươi triệu đồng)





Tuy nhiên để công ty phát triển mạnh hơn nữa, HĐQT cũng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc vẫn cần khai thác tối đa cơ hội thị trường, cơ hội kinh doanh, đồng thời tranh thủ điều kiện thuận lợi, tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực tài chính và nguồn lực con người, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

*Thứ nhất:* Thực hiện hoàn thành các gói thầu công tác quản lý bảo trì mà Công ty đã ký với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam với chất lượng cao nhất đúng tiến độ theo quy định.

*Thứ hai:* Thực hiện hoàn thành các gói thầu, các hợp đồng kinh tế trong các hoạt động khác mà công ty đã ký kết với chất lượng và hiệu quả cao nhất.

*Thứ ba:* Tiếp tục thâm nhập, mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác trong điều kiện thực tế của Công ty.

*Thứ tư:* Đẩy mạnh phát triển thương hiệu hướng đến mục tiêu xây dựng một thương hiệu mạnh nhằm tạo lợi thế cho các hoạt động kinh tế về sau.

*Thứ năm:* Ban Tổng Giám đốc công ty cần phải tăng cường hơn nữa công tác điều hành, quản lý để kiểm soát tốt hơn chất lượng thi công và giảm chi phí.

*Thứ sáu:* Ban Tổng Giám đốc công ty cần phải đẩy mạnh hơn nữa công tác chỉ đạo các đơn vị liên quan trong việc thu hồi công nợ, hạn chế đến mức thấp nhất việc phải đi vay vốn.

Trong năm 2021, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng hình thức biểu quyết của các thành viên trong HĐQT để triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2021, thực hiện công tác quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 trong công ty. HĐQT tiếp tục vai trò là đơn vị xây dựng các chiến lược trong toàn bộ các hoạt động SXKD và hoạt động đầu tư; Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tuân thủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn các Quý vị Cổ đông đã tin tưởng và gắn bó với Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 trong những năm qua, tạo điều kiện cho sự thành công của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 ngày hôm nay.

Chúc các Quý vị cổ đông và các đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn ./.

*Nơi nhận:*

- Hội nghị;
- HĐQT, BTGD, BKS
- Lưu: VT; Thư ký HĐQT



Phan Huỳnh Tùng

Số: 169/BC-CT10

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
Về hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và  
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì 2020-2025, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT trong năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10;

- Căn cứ kết quả điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2020.

Ban Tổng Giám đốc xin báo cáo trước Hội đồng quản trị kết quả thực hiện công tác điều hành trong năm 2020 và Kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020**

**I- Đánh giá chung**

**Thuận lợi:**

- Được thừa hưởng thương hiệu, hệ thống, quy trình cũng như sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ của chủ đầu tư Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa phía Nam, Công ty đã trúng thầu công tác bảo trì đường thủy nội địa, công tác điều tiết đảm bảo giao thông thủy thường xuyên, mùa lũ, quản lý vận hành Âu tàu Rạch Chanh và các hạng mục công tác không thường xuyên khác phù hợp với năng lực hiện có của Công ty. Công ty đã hoàn thành tốt các gói thầu đã ký kết và đã được thanh toán đầy đủ.

- Lực lượng lao động từ cán bộ đến người lao động có chuyên môn, bằng cấp, chứng chỉ phù hợp. Hệ thống phương tiện, thiết bị cùng cơ sở vật chất về cơ bản đáp ứng yêu cầu đòi hỏi trên thị trường về các ngành nghề truyền thống: Quản lý, bảo trì ĐTNĐ, điều tiết đảm bảo GTT, vận hành Âu tàu, sản xuất lắp dựng báo hiệu đường thủy nội địa ... Lực lượng lao động luôn giữ ổn định, đoàn kết, có nhiều tiến bộ về cách suy nghĩ đến làm việc, tin tưởng vào sự phát triển của Công ty.

- Duy trì tốt mối quan hệ từ các đối tác truyền thống nên đã nhận được sự hợp tác tích cực, hiệu quả từ các đối tác, nhà đầu tư chiến lược tạo nhiều việc làm, ổn định và phát triển Công ty.



- Sự lãnh đạo chỉ đạo sát sao kịp thời của Đảng uỷ Công ty và sự lãnh đạo chỉ đạo năng động của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát; sự cố gắng nỗ lực và tinh thần đoàn kết gắn bó của tập thể cán bộ, công nhân lao động mà đại đa số là cổ đông của đơn vị.

- Tập thể Lãnh đạo Công ty đoàn kết, nhất trí, có tâm huyết với Công ty, dám nghĩ, dám làm, có nhiều quyết sách, định hướng, chiến lược phát triển Công ty theo chiều hướng phát triển bền vững.

### **Khó khăn:**

- Đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế thế giới và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của đơn vị.

- Sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty có cùng ngành nghề nhất là công tác điều tiết các công trình trên sông, sản xuất báo hiệu do đấu thầu trên mạng tự do nên các công ty tranh nhau giảm giá, giảm chi phí tối đa dẫn đến Công ty khó trúng thầu, nếu chấp nhận phương án giảm giá sâu thì thực hiện không có lợi nhuận.

- Một số đối tác gặp khó khăn hoặc do công việc nên thanh toán chậm công nợ kéo dài, khó có khả năng thu hồi, dẫn đến khó khăn hơn trong việc thanh toán trả tiền cho các đối tác, đầu tư đổi mới phương tiện, thiết bị và mở rộng lĩnh vực kinh doanh.

- Quy mô vốn, thiết bị, nhân sự, kỹ năng quản lý, quản trị của Công ty vẫn còn nhiều hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm trong tìm kiếm việc làm và mở rộng sản xuất, chưa có nhiều bạn hàng truyền thống, đối tác chiến lược. Việc vay vốn của ngân hàng còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ vì phụ thuộc vào tài sản thế chấp.

- Công tác quản lý, điều hành còn chưa theo kịp với tình hình thực tế, sự phối hợp giữa các đơn vị còn yếu lỏng lẻo. Công tác kiểm tra giám sát còn nhiều hạn chế. Năng suất lao động chưa cao, cách thức tổ chức sản xuất chưa năng động, hiệu quả, ngại thay đổi.

Phát huy nỗ lực, truyền thống đoàn kết gắn bó vượt khó trong nhiều năm qua, năm 2019 Công ty đạt được kết quả tốt, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra tạo đà và triển vọng tốt cho năm 2020 và những năm tiếp theo.

## **II- Hoạt động điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020**

### **1- Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và tuân thủ Điều lệ Công ty, HĐQT đã duy trì nề nếp sinh hoạt nghiêm túc, có chất lượng, kịp thời đề ra chủ trương, nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện, thường xuyên nắm bắt thông tin trong và ngoài doanh nghiệp để điều chỉnh cơ chế, chính sách, nghị quyết cho sát thực. Ban Tổng Giám đốc đã bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT, quyết liệt trong việc lãnh đạo điều hành Công ty đúng pháp luật, đúng Điều lệ, hợp lý, khoa học. Ban Tổng Giám đốc luôn đề cao ý thức trách nhiệm, bằng nỗ lực cao nhất đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Ban Lãnh đạo



Công ty đã lựa chọn được những giải pháp và bước đi đúng đắn, đảm bảo được sự ổn định và phát triển toàn diện. Hoạt động SXKD năm 2020 rất ổn định, vượt kế hoạch đề ra, tạo đà, triển vọng cho năm 2021 và những năm tiếp theo.

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, nhân sự, kịp thời linh hoạt, sáng tạo trong điều hành, tổ chức sản xuất nên đã hoàn thành đúng khối lượng, chất lượng các hợp đồng mà Công ty ký với các đối tác về công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết đảm bảo giao thông thủy, quản lý vận hành Âu tàu Rạch Chanh và các công tác không thường xuyên đảm bảo chất lượng theo hợp đồng.

Khai thác có hiệu quả máy móc, thiết bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh đã đầu tư. Hệ thống máy tính, internet, camera quan sát tới tất cả các Phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp, Âu Rạch Chanh, các Trạm QLĐTND và các trạm điều tiết đảm bảo an toàn giao thông thực hiện công tác theo dõi, giám sát ATGT trên toàn tuyến quản lý đã và đang phát huy hiệu quả ngày càng được khai thác tốt hơn và thực sự có hiệu quả trong hoạt động của Công ty.

Công ty luôn chú trọng xây dựng và giữ gìn chữ TÍN, chú trọng chất lượng sản phẩm, hồ sơ, hài hòa lợi ích trong các mối quan hệ. Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Qua công việc, đã khẳng định được uy tín của Công ty với bạn hàng, đối tác; cán bộ, người lao động tuy đời sống vẫn còn khó khăn nhưng vẫn chịu khó, tin tưởng, có nguyện vọng gắn bó lâu dài Công ty và trưởng thành hơn, tạo đà cho sự phát triển bền vững của Công ty.

## 2- Kết quả sản xuất kinh doanh 2020

Theo số liệu các hợp đồng kinh tế Công ty đã ký kết và kết quả triển khai thực hiện như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	%So với TH 2019	%So với KH 2020
1	Tổng Doanh thu & thu nhập khác	Nghìn đồng	73.248.047	75.500.000	76.543.846	104,50	101,38
2	Tổng Chi phí	Nghìn đồng	66.412.665	67.950.000	68.870.596	103,70	101,35
3	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	6.835.382	7.550.000	7.673.250	112,26	101,63
4	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	5.402.431	6.040.000	6.569.255	121,60	108,76
5	Lao động, thu nhập:	Người	113	125	136	120,35	108,80
	- Lao động BQ						
	- Thu nhập BQ (người/tháng)	Nghìn đồng	14.580	15.000	13.626	93,46	90,84

6	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	36,0	40,26	43,79		
7	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn cổ phần	%	25,21	28,19	30,65		

### 3- Công tác tổ chức quản lý, sản xuất:

- Tổ chức tốt Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025 và thường niên 2020; thực hiện tốt, nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội, của HĐQT, các hoạt động của các tổ chức khác đúng theo chức năng nhiệm vụ, kiệt toàn sắp xếp ban hành bổ sung đầy đủ, kịp thời các vấn đề về nhân sự, các quy định, quy trình đã giúp công tác tổ chức, quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, nhịp nhàng, đồng bộ hoàn thành vượt mức 100,73% kế hoạch đề ra.

- Tham gia đấu thầu hoặc được đặt hàng thực hiện hợp đồng với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam các công việc gồm: Công tác quản lý bảo trì thường xuyên đã thắng thầu 04 gói thầu số 19, 20, 21, 37 trên địa bàn quản lý của Công ty. Tổ chức thi công các gói thầu đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, tiến độ đúng theo yêu cầu; Gói thầu điều tiết đảm bảo ATGT thủy khu vực cầu Rạch Ông năm 2020, điều tiết mùa lũ cầu Hoá An, cầu Đồng Nai trên sông Đồng Nai đảm bảo an toàn thông suốt không xảy ra bất kỳ sự cố nào do lỗi của đơn vị đảm bảo ATGT; Gói thầu tổ chức quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì Âu tàu Rạch Chanh năm 2020: Đúng quy trình, an toàn góp phần phát triển vận tải khu vực; Gói thầu công tác công nghệ thông tin 2 tháng đầu năm, đọc mực nước thủ công 6 tháng cuối năm 2020 tổ chức thực hiện đúng các quy định, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

- Tham gia đấu thầu thực hiện công trình không thường xuyên trong năm 2020 về sản xuất, bổ sung, thay thế báo hiệu gói 06; sửa chữa báo hiệu gói 02.

- Duy trì tốt các công tác sản xuất kinh doanh dịch vụ khác: Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông thủy tuyến cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận gồm thi công xây dựng cầu: Kênh 1, Cây Lậy, kinh Năng, Mỹ Quý, cầu Sao; Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông thủy cầu An Hòa trên sông Vàm Cỏ Đông, công trình phá đá cù lao Bạch Đằng sông Đồng Nai; thả phao vùng nước kè Tân An trên sông Vàm Cỏ Tây, kè Long Trường trên Rạch Ông Nhiêu.

#### - Về đầu tư, mua sắm trang thiết bị, thanh lý tài sản:

+ Thanh lý xe Ford Escape biển số 51A-1239 với giá trị thu hồi: 90.000.000 đồng.

+ Đầu tư mua mới xe ford Everest TITANIUM 2.0L AT4X2, 07 chỗ ngồi, máy dầu với số tiền: 1.300.598.400 đồng.

+ Sửa chữa lớn tàu Nhật Lệ SG 1843. Do ảnh hưởng của dịch nCovid-19, tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị sửa chữa bị trì trệ, Công ty chỉ thực hiện được việc sửa chữa phần máy chính và thiết bị (búa rung), giá trị thực hiện là: 228.981.500đ còn việc sửa chữa lớn phần vỏ và kết cấu khung xương chưa thực hiện, do các đơn vị



sửa chữa không bố trí được triển đả để kéo tàu lên đả sửa chữa trong năm 2020. Mặt khác công việc cuối năm cần phải sử dụng tàu để phục vụ thi công nên việc sửa chữa lớn tàu Nhật Lệ SG 1843 không kịp hoàn tất trong năm 2020 như kế hoạch.

+ Đầu tư tàu công trình: Theo kế hoạch số 202/BC-CT10 ngày 19/5/2020 của Ban Tổng Giám đốc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phương án mua lại tàu Hoàng Sa 10 SG 2961 sau khi Công ty Cổ phần dịch vụ Vận tải Đông Nam Long đầu tư hoán cải lần 2 (mở rộng ra 2 bên mạn để phương tiện ổn định). Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch nCovid-19, việc hoán cải tàu Hoàng Sa 10 SG 2961 bị chậm trễ. Do đó, Công ty Cổ phần dịch vụ Vận tải Đông Nam Long thực hiện hoán cải từ tháng 10 năm 2020 đến ngày 13 tháng 11 năm 2020 mới hoàn thành đưa vào sử dụng, nên việc mua lại tàu Hoàng Sa 10 SG 2961 không kịp triển khai trong năm 2020 như kế hoạch.

+ Về công tác sửa chữa phương tiện: Hầu hết các phương tiện đã cũ nên chi phí sửa chữa nhỏ thường xuyên hàng năm cũng như chi phí đăng kiểm phương tiện khi đến hạn là rất lớn. Trong năm 2020 các phương tiện đã được sửa chữa gồm: Cano 10KT05, cano 10KT04, tàu 10BH 21, tàu 10BH23, tàu 10BH25, tàu 10BH27, tàu 10BH29, tàu CT401-06, tàu Trường Sa 10,1, tàu Nhật Lệ, tàu công tác SG 00931 với mức kinh phí là 1.001.984.525 đồng.

+ Tổng giá trị Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đã thực hiện đầu tư là: 1.687.863.900đ/4.700.000.000đ (36% kế hoạch).

+ Ngoài kế hoạch đầu tư trên trong năm 2020 Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đã thực hiện việc sửa chữa nâng cấp nền của các phòng làm việc ở tầng trệt, sửa chữa nhà ăn tập thể, nâng nền sân nhằm cải thiện môi trường làm việc, chống ngập với giá trị thực hiện là: 474.463.149đ.

Ban Tổng giám đốc đã báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cho thực hiện hoàn tất đầu tư các hạng mục còn tồn tại trên trong quý I & II/2021. Quá trình triển khai thực hiện ban Tổng giám đốc sẽ triển khai từng công việc cụ thể & tuân thủ các quy định hiện hành.

- **Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, tiền lương thu nhập:** Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 có tổng số người lao động là 136 người. Trong đó:

- + Người quản lý : 05 người
- + Lao động chuyên môn, nghiệp vụ : 18 người
- + Lao động trực tiếp SXKD : 109 người
- + Lao động thừa hành, phục vụ : 04 người

Để đáp ứng kịp thời cho công tác sản xuất kinh doanh và hoạt động của đơn vị, trong năm 2020 Công ty đã tuyển dụng thêm 26 lao động mới, cụ thể:

- + Lao động trực tiếp SXKD: 25 người

+ Lao động chuyên môn, nghiệp vụ: 01 người

Để kiện toàn công tác tổ chức cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc, đáp ứng kịp thời cho công tác sản xuất kinh doanh và hoạt động của đơn vị, trong năm 2020 Công ty đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 15 cán bộ cụ thể:

+ Đề nghị SCIC bổ nhiệm lại 03 người đại diện vốn nhà nước 51% tại Công ty.

+ Bổ nhiệm : 12 trường hợp

+ Bổ nhiệm lại : 03 trường hợp

Năm 2020 Công ty đã tổ chức cho người lao động tham gia các khóa học hoàn thành bổ sung các bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ cho 97 trường hợp nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu của các gói thầu.

Năm 2020 Công ty đã tiến hành xem xét và quyết định nâng lương cho 30 trường hợp, tạo điều kiện cho người lao động an tâm trong cuộc sống, cống hiến tốt hơn cho Công ty.

- Về các chế độ người lao động:

+ 100% người lao động được ký hợp đồng lao động. HĐLĐ có thời hạn: 124 trường hợp, HĐLĐ không xác định thời hạn: 12 trường hợp, đảm bảo người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.

+ Về tiền lương và thu nhập người lao động: Công ty thanh toán đầy đủ theo hợp đồng lao động. Đồng thời Công ty xem xét quỹ lương còn lại để thanh toán thu nhập bổ sung cho người lao động. Thu nhập bình quân năm 2020: 13.626.000 đồng/người/tháng.

+ Về các phúc lợi: Người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, được chăm lo thương nhân dịp Tết Âm lịch, các ngày lễ lớn và khi ốm đau hay gia đình có hiếu hỷ, Công ty thực hiện đầy đủ theo quy chế. Trong năm đã tạo điều kiện cho cán bộ, người lao động cùng gia đình tham quan du lịch nghỉ dưỡng tại Vũng Tàu. Tổ chức nhiều chương trình giao lưu văn hóa TDTT giữa Công ty với các đơn vị bạn, đối tác.

## **5- Tình hình sử dụng đất:**

5.1. Các khu đất thuộc tài sản của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (Quyết định số 210/QĐ-CĐTNĐ ngày 31/3/2015 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam) quản lý được giao cho công ty giữ hộ gồm, nhà và đất của các Trạm quản lý đường thủy nội địa: Trị An; Biên Hòa; Đức Huệ; Bình Đức; Phước Đông, Duyên Hải. Các nhà đất thuộc tài sản giữ hộ được Công ty sử dụng đúng mục đích, yêu cầu, hàng tháng đều được đơn vị quản lý kiểm tra, giám sát.

5.2. Khu đất Văn phòng Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 địa chỉ số 187 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 492,4 m<sup>2</sup> (trong đó gồm 242 m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 812491, ngày 27 tháng 12 năm 2017 và 250,4 m<sup>2</sup> thuộc quy



hoạch lộ giới đường Trần Xuân Soạn và hành lang an toàn điện) làm văn phòng làm việc đã được Công ty làm các thủ tục thuê đất với thời hạn thuê đất 50 năm theo Hợp đồng số 13366/HĐ-STNMT-QLĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trả tiền thuê hàng năm.

Sau khi được chấp thuận thuê đất, để sử dụng hiệu quả Công ty đã sắp xếp lại văn phòng nên dời ra 01 phòng và để giảm chi phí thuê khu đất hàng tháng nên Công ty đã cho hai đơn vị thuê đặt văn phòng đại diện trong khuôn viên văn phòng của Công ty gồm có:

- Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Đông Nam Long, diện tích thuê 12m<sup>2</sup> theo hợp đồng số 12.17/HĐVP ngày 30/12/2017, thời gian thuê từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022. Đơn giá thuê cố định là 3.500.000 đồng/tháng (đã bao gồm thuế).

- Bà Nguyễn Kim Lan, diện tích thuê 32m<sup>2</sup> theo hợp đồng số 08.06/HĐTMB ngày 24/8/2020, thuê thời gian từ ngày 01/09/2020 đến hết ngày 01/09/2022. Đơn giá thuê văn phòng cố định kể từ khi ký Hợp đồng là: 12.000.000 đồng/tháng (đã bao gồm thuế).

Hai hợp đồng thuê làm văn phòng đại diện trên đều được công ty hạch toán theo đúng quy định.

5.3. Khu đất tại địa chỉ ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh Khu đất tại Ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, TP. HCM: 681,8m<sup>2</sup> (lộ giới 240m<sup>2</sup> đất nằm trong hành lang bảo vệ sông). Khi Trạm Quản lý đường sông Phú An tại Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM bị giải tỏa đơn vị sang nhượng của ông Võ Văn Trí và bà Lê Kim Anh để làm nhà Trạm mới (Hợp đồng chuyển nhượng ngày 11/01/2007 có giá trị 1.177.600.000 đồng) từ nguồn tiền bồi thường nhà đất Trạm Quản lý đường sông Phú An trước đây. Khi cổ phần hóa xác định giá trị doanh nghiệp toàn bộ tài sản trên đất gồm nhà xưởng, văn phòng, thiết bị và giá trị chuyển nhượng khu đất này đã được tính đúng, đầy đủ vào giá trị doanh nghiệp hiện đang sử dụng làm nhà Xưởng cơ khí công trình phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay Công ty đang xin ý kiến các cơ quan chức năng cho ý kiến giải quyết do khu đất chuyển nhượng này là đất nông nghiệp chưa hoàn tất thủ tục chuyển mục đích sử dụng nhưng đã xây văn phòng làm việc và xưởng cơ khí (xây dựng trước khi cổ phần hóa) để tiếp tục làm hoàn thành thủ tục sang tên theo quy định.

## Phần thứ hai

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

#### I- Đánh giá tình hình năm 2021:

Theo dự báo của Chính phủ, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2021 là 6,5%. Cùng với đó, Chính phủ đặt ra nhiệm vụ trọng tâm là “tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới”.



- Về năm 2021 xác định vẫn là một năm còn nhiều khó khăn rất khó khăn cho Công ty do Cục ĐTNĐ Việt Nam là chủ đầu tư lớn chiếm 90% sản lượng của Công ty sẽ tiếp tục triển khai áp dụng khoa học kỹ thuật nên định mức, định ngạch sẽ giảm, quy trình quản lý giám sát sẽ xiết lại, chặt chẽ, bài bản việc chuyển giao 71 km quản lý tuyến sông Sài Gòn sẽ giảm kinh phí rất lớn. Việc nhà nước thu hồi giải tỏa trạm Biên Hòa. Các công trình ĐTGTT sẽ khó kiếm hơn do hạn chế của các cầu đã khắc phục nâng cấp không còn phải đảm bảo GTT, tốc độ thi công công trình được rút ngắn. Sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty có cùng ngành nghề nhất là công tác điều tiết các công trình trên sông, sản xuất báo hiệu do đầu thầu trên mạng tự do. Nếu không có các giải pháp thì doanh thu những năm tiếp theo sẽ sụt giảm, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác thu hồi công nợ rất khó khăn, kéo dài khó có khả năng thu hồi, dẫn đến khó khăn hơn trong việc thanh toán trả tiền cho các đối tác, đầu tư đổi mới phương tiện, thiết bị và mở rộng lĩnh vực kinh doanh.

- Quy mô vốn, thiết bị, nhân sự, kỹ năng quản lý, quản trị của Công ty vẫn còn nhiều hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm trong tìm kiếm việc làm và mở rộng sản xuất, chưa có nhiều bạn hàng truyền thống, đối tác chiến lược. Việc vay vốn của ngân hàng còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ vì phụ thuộc vào tài sản thế chấp.

- Công tác quản lý, điều hành mặc dù có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn chưa theo kịp với tình hình thực tế, sự phối hợp giữa các đơn vị còn yếu lỏng lẻo. Năng suất lao động chưa cao, cách thức tổ chức sản xuất chưa năng động, hiệu quả, cán bộ quản lý còn ngại thay đổi.

- Theo kế hoạch của SCIC Công ty Cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 10 là doanh nghiệp mà Nhà nước sẽ thoái vốn trong năm 2021. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến định hướng hoạt động của công ty và tâm lý của người lao động trong thời gian tới nên đề nghị Tổng Công ty Kinh doanh và Đầu tư vốn Nhà nước (SCIC) xem xét cân nhắc sớm công bố thời điểm, lộ trình và xem xét tính đặc thù của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đường thủy với quy mô nhỏ, người lao động đông nhằm đảm bảo công ăn việc làm an sinh xã hội cho người lao động của Công ty.

- Năm 2021 bên cạnh khó khăn Công ty cũng có những thuận lợi nhất định từ thương hiệu truyền thống, lực lượng lao động trẻ có chuyên môn, đội ngũ cán bộ có năng lực đoàn kết, sáng tạo nên Công ty sẽ hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

## **II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

### **1. Định hướng chung:**

- Xây dựng Công ty cổ phần phát triển mạnh trong các lĩnh vực: Bảo trì đường thủy, Điều tiết đảm bảo giao thông thủy, Sản xuất báo hiệu, Kinh doanh dịch vụ. Chuẩn bị các phương án thực hiện việc thoái vốn (nếu có) theo yêu cầu của Tổng Công ty Kinh doanh và Đầu tư vốn Nhà nước (SCIC) theo tinh thần nội dung Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phương châm phát triển: Duy trì tính ổn định và phát triển có định hướng. Cụ thể cần khai thác tốt, hiệu quả các nguồn lực hiện có, tranh thủ các yếu tố thuận lợi,



mở rộng quan hệ tạo sự ủng hộ giúp đỡ từ bên ngoài, từng bước đa dạng hoá ngành nghề sản xuất kinh doanh. Tiếp tục đổi mới, đa dạng các trang thiết bị, nhà xưởng, máy móc nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

## 2. Mục tiêu phấn đấu:

Với phương châm giữ vững nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn đầu tư, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

## 3. Các chỉ tiêu chính:

Thực hiện tốt sản xuất kinh doanh các ngành nghề truyền thống. Trước mắt tập trung các ngành nghề: Duy tu, bảo trì báo hiệu đường thủy; Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; Sản xuất báo hiệu; kinh doanh dịch vụ. Từng bước thâm nhập thị trường mở thêm các ngành nghề kinh doanh khác, đầu tư các trang thiết bị, nhân lực thực hiện khảo sát thông báo luồng, cải tạo, sửa chữa, đóng mới các phương tiện phục vụ công tác vận tải sông biển, sản xuất cơ khí, mua bán vật liệu xây dựng...

+ Nghiên cứu phương án tăng vốn điều lệ cho phù hợp với quy định pháp luật đối với Công ty đại chúng phù hợp với quy mô năng lực quản lý điều hành;

+ Sản lượng năm sau tăng  $\geq 6,0\%$  so với năm trước.

+ Doanh thu đạt từ 85 – 95% sản lượng.

+ Thu nhập người lao động tăng từ 3 – 5%.

+ Đầu tư, mua sắm thiết bị đổi mới công nghệ mỗi năm từ 4,5 – 5,6 tỷ đồng.

+ Các chỉ tiêu tiến độ, chất lượng công tác luôn đặt lên hàng đầu. Phấn đấu đạt 100% tiến độ và chất lượng chủ đầu tư yêu cầu.

## 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

Trong năm 2020 Công ty đã có nhiều cố gắng, tìm các giải pháp để thích ứng với tình hình sản xuất, tăng cường công tác thị trường, quản trị chi phí và năm 2020 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong năm 2021 như sau:

### 4.1 Kế hoạch doanh thu chi tiết (dự kiến):

TT	Công trình	ĐVT	Khối lượng dự kiến	Giá trị dự kiến (1.000đ)
I	Bảo dưỡng thường xuyên			53.900.000
I.1	Quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ Quốc gia (05 gói)		486,1	37.720.000

I.2	Quản lý vận hành Âu tàu Rạch Chanh	Vị trí	1	8.100.000
I.3	Điều tiết hướng dẫn giao thông			8.080.000
1	Điều tiết hướng dẫn GTT cầu Rạch Ông	Vị trí	1	4.280.000
2	Dự kiến điều tiết GTT cầu Hóa An	Vị trí	1	1.900.000
3	Dự kiến điều tiết GTT cầu Đồng Nai	Vị trí	1	1.900.000
II	Thay thế báo hiệu			5.000.000
1	Dự kiến thay thế báo hiệu trên tuyến sông Đồng Nai; SG; CG; VC; VCD; VCT...			5.000.000
III	Công trình khác			30.200.000
1	Điều tiết các cầu thuộc dự án XD đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận (điều chỉnh phát sinh)		Theo HD	2.500.000
2	Điều tiết phục vụ thi công xây dựng cầu An Hào (điều chỉnh phát sinh)		Theo HD	1.100.000
3	Điều tiết phục vụ thi công xây dựng cầu An Hòa		Theo HD	2.500.000
4	Điều tiết đảm bảo GTT cầu Rạch Dơi		Theo HD	7.100.000
5	Dự kiến điều tiết đảm bảo GTT khác			5.000.000
6	Dự kiến kinh doanh VLXD...			6.000.000
7	Dự kiến các công trình khác			6.000.000
<b>Tổng cộng:</b>				<b>89.100.000</b>

**Lưu ý:**

- Kế hoạch doanh thu trên chỉ là dự kiến. các hạng mục công trình ghi dự kiến còn tùy thuộc vào kết quả đấu thầu qua mạng của Chủ đầu tư.

**4.2. Kế hoạch sửa chữa và kế hoạch đầu tư năm 2021:**

**4.2.1. Kế hoạch sửa chữa:**

**- Sửa chữa ô tô:**

Công ty có 01 phương tiện, chiếc Daewoo Magnus sản xuất năm 2002, được công ty mua ngày 23/12/2002, đến nay đã qua 19 năm khai thác sử dụng, lượng tiêu hao nhiên liệu lớn 12,5 lít/100km. Tình trạng kỹ thuật xe thường xuyên hư hỏng, không an toàn, về lâu dài cần thanh lý và thay thế phương tiện khác để sử dụng hiệu quả. Để duy trì xe phục vụ công tác dự kiến chi phí sửa chữa hàng năm là: 100.000.000đ.

Nguồn kinh phí thực hiện lấy từ chi phí quản lý doanh nghiệp.

**- Sửa chữa phương tiện thủy:**



Hầu hết các phương tiện được ghi nhận vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa đều đã cũ, thời gian sử dụng còn lại không nhiều cần được nâng cấp, sửa chữa, hoán cải để phù hợp với công việc hiện tại. Do đó kinh phí dự kiến sửa chữa năm 2021 là 800.000.000 đồng (Đính kèm kế hoạch chi tiết).

Nguồn kinh phí thực hiện lấy từ chi phí khấu hao phương tiện hàng năm.

#### 4.2.2. Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2021:

##### 1). Kế hoạch đầu tư mua sắm:

- Đầu tư sửa chữa lớn đại tu tàu Nhật Lệ: 990.000.000đ
- Đầu tư mua tàu công trình phục vụ công tác: 2.800.000.000đ
- Tổng kinh phí dự trù cho kế hoạch đầu tư mua sắm là:  
3.790.000.000đ (Ba tỷ, bảy trăm chín mươi triệu đồng)

##### 2). Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn thu từ thanh lý tàu Trường Sa 10 (Đã thực hiện trong năm 2019): 2.039.000.000đ
- Nguồn tiền thu trong kinh doanh: 500.000.000đ
- Quỹ Đầu tư phát triển của Công ty: 1.251.000.000đ
- Tổng cộng: 3.790.000.000đ (Ba tỷ, bảy trăm chín mươi triệu đồng).

#### 5. Các chỉ tiêu tài chính tổng hợp:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Vốn điều lệ	Nghìn đồng	15.000.000
2	Tổng doanh thu & thu nhập	Nghìn đồng	81.000.000
3	Tổng chi phí	Nghìn đồng	72.700.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Nghìn đồng	8.300.000
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Nghìn đồng	6.640.000
6	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	44,26
7	Lợi nhuận được phân phối	Nghìn đồng	6.640.000
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	Nghìn đồng	664.000
-	Trích quỹ đầu tư phát triển 20%	Nghìn đồng	1.328.000
-	Chia cổ tức 70%	Nghìn đồng	4.648.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn cổ phần	%	30,98
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	Nghìn đồng	15.000

### III. Các giải pháp triển khai thực hiện:

#### 1. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2021:

- Hoàn thành tốt công tác quản lý bảo trì ĐTNĐ; quản lý và vận hành tốt Âu Rạch Chanh, điều tiết đảm bảo ATGTT cầu Rạch Ông và các công tác không thường xuyên khác do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa phía Nam làm chủ đầu tư và các công trình ký với các đối tác khác.

- Hoàn thiện, xây dựng lại các nội quy, quy chế và bổ sung, sửa đổi các vấn đề liên quan phù hợp. Tổ chức thành công đại hội đảng cơ sở thường niên 2021.

- Về đầu tư xây dựng: Đầu tư một tàu công tác có gắn cầu thủy lực và một số máy móc, thiết bị mới, thiết thực để nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực SXKD. Cấp vốn lưu động để chủ động nhập vật tư về phục vụ kinh doanh VLXD.

- Tiếp tục xây dựng quy trình quản lý, tiêu chuẩn quản lý cho các mặt hoạt động chính, thường xuyên của Công ty. Có biện pháp giám sát, đánh giá chất lượng công việc, lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm, công bằng cho người lao động.

- Tiếp tục bồi dưỡng và đào tạo lại một số cán bộ, công nhân kỹ thuật phù hợp với yêu cầu phát triển Công ty. Tiếp tục cơ cấu lại lao động theo hướng một người có thể làm nhiều việc, khai thác tối đa năng lực, thời gian lao động của người lao động để tạo đà nâng cao thu nhập người lao động, đảm bảo cuộc sống. rà soát, đánh giá, sắp lại năng lực từng cán bộ, người lao động để có phương án sử dụng hiệu quả nhằm kích thích sản xuất. Tuyển dụng thêm một số cán bộ phù hợp yêu cầu phát triển; tuyển dụng thêm lao động có tay nghề cao và năng lực tốt thực hiện được nhiệm vụ phát triển Công ty.

## **2. Các giải pháp thực hiện:**

Nhằm thực hiện phương án sản xuất kinh doanh năm 2021 đã đề ra theo các chỉ tiêu trên, Công ty sẽ tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

### **2.1. Giải pháp về tổ chức quản lý:**

- Về bộ máy: Kịp thời tổ chức lại bộ máy lãnh đạo phù hợp với thực tiễn để nâng cao năng lực điều hành, sản xuất kinh doanh; tăng cường và cải thiện tốt các hoạt động trong nội bộ của Công ty. Song song với việc kiện toàn bộ máy tổ chức đơn vị cũng sẽ xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động tốt để nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động.

- Về quản lý điều hành: Tiến hành xây dựng các quy chế quản lý điều hành phù hợp với loại hình doanh nghiệp mới, phù hợp với cơ chế thị trường hiện nay.

### **2.2. Giải pháp về công nghệ:**

- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư, trang thiết bị hiện đại đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong SXKD. Đó là: Thay máy và cầu thủy lực tại một số tàu công tác có công suất và sức nâng không còn phù hợp, cải tiến lại một số tàu công tác phù hợp với phạm vi hoạt động sông pha biển; Gắn thiết bị giám sát hành trình trên các tàu công tác thuận lợi trong quá trình quản lý, kiểm tra; Trang bị máy hàn tự phát công suất lớn đủ khả năng sửa chữa báo hiệu ngoài hiện trường; trang bị hoàn chỉnh thiết bị khảo sát chuyên ngành ...



- Lắp đặt hệ thống định vị GPS trên hệ thống báo hiệu, trên các phương tiện thủy và quản lý bằng phần mềm trên máy vi tính.

- Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.

### 2.3. Giải pháp về tài chính:

- Lập phương án chi tiết để huy động vốn vay, mở rộng sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng cao thu nhập cho người lao động, trong đó ưu tiên mở rộng ngành nghề như: Mở bán xăng dầu, nuôi trồng thủy hải sản, đầu tư các trang thiết bị, nhân lực thực hiện khảo sát thông báo luồng, cải tạo, đóng mới các phương tiện phục vụ công tác vận tải, sản xuất cơ khí, mua bán vật liệu xây dựng....

- Nghiên cứu vay vốn ngân hàng, vay các đối tác, sử dụng lợi nhuận để mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư nghiên cứu, lập dự án mở rộng sản xuất, tìm đối tác mạnh về tài chính, giỏi về công nghệ để liên kết đầu tư mở ngành nghề sản xuất mới nhằm thực hiện đa dạng hoá loại hình sản xuất khai thác hết tiềm năng sẵn có về mặt bằng và vị trí địa lý

### 2.4. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Cơ cấu lại lao động cho tối ưu, bảo đảm đủ việc làm trên cơ sở phân công và bố trí lao động hợp lý, sao cho phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi người. Xác định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ, trách nhiệm khi giao việc. Đặc biệt quan tâm công tác trả lương, thưởng phù hợp năng lực để khuyến khích lợi ích vật chất đối với người lao động.

- Nâng cao nghiệp vụ kinh doanh, trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật để khai thác tối ưu nguyên vật liệu, năng suất máy móc, thiết bị công nghệ,...

- Đào tạo lại lao động cho phù hợp với định hướng tổ chức sản xuất mới của doanh nghiệp, nâng cao trình độ tay nghề của người lao động đáp ứng kịp thời đối với nền kinh tế thị trường hiện nay.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 kính trình Hội đồng quản trị.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu VT.



Vũ Trung Tá

Số: 132 /BC-CT10

Tp. Hồ Chí Minh ngày 03 tháng 5 năm 2021

## BÁO CÁO

V/v: Thực hiện đầu tư năm 2020 và kế hoạch đầu tư 2021

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ;  
BAN KIỂM SOÁT.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua ngày 12/02/2015;

- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính ban hành kèm theo Quyết định số: 978/QĐ-CT10 ngày 31/12/2017 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10;

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 ngày 19/06/2020;

- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10. Ban Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về tình hình thực hiện đầu tư năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và kế hoạch đầu tư 2021 như sau.

### I. THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2020

#### 1. Kế hoạch đầu tư

- Đầu tư tàu công trình giá trị:	2.500.000.000đ.
- Đầu tư sửa chữa lớn tàu Nhật Lệ và tàu SG 00931:	650.000.000đ.
- Đầu tư mua xe ô tô 07 chỗ:	1.550.000.000đ.
Tổng cộng:	4.700.000.000đ (Bốn tỷ, bảy trăm triệu đồng)

#### 2. Tình hình thực hiện

##### 2.1. Đầu tư mua xe ô tô 07 chỗ:

- Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đã thực hiện mua xe ô tô New Ford Everest Titanium 2.0L 4x2AT sản xuất 2020 do Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ bán với giá trị là: 1.300.998.400đ.

##### 2.2. Đầu tư sửa chữa lớn tàu Nhật Lệ và tàu SG 00931:

- Sửa chữa tàu công tác SG 00931 Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đã thực hiện xong với giá trị thực hiện: 157.884.000đ.

- Sửa chữa lớn tàu Nhật Lệ SG 1843. Do ảnh hưởng của dịch nCovid-19, tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị sửa chữa bị trì trệ, Công ty chỉ thực hiện được việc sửa chữa phần máy chính và thiết bị (búa rung), giá trị thực hiện



là: 228.981.500đ còn việc sửa chữa lớn phần vỏ và kết cấu khung xương chưa thực hiện, do các đơn vị sửa chữa không bố trí được triển đả để kéo tàu lên đả sửa chữa trong năm 2020. Mặt khác công việc cuối năm cần phải sử dụng tàu để phục vụ thi công nên việc sửa chữa lớn tàu Nhật Lệ SG 1843 không kịp hoàn tất trong năm 2020 như kế hoạch.

### 2.3. Đầu tư tàu công trình:

- Theo kế hoạch số 202/BC-CT10 ngày 19/5/2020 của Ban Tổng Giám đốc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phương án mua lại tàu Hoàng Sa 10 SG 2961 sau khi Công ty Cổ phần dịch vụ Vận tải Đông Nam Long đầu tư hoán cải lần 2 (mở rộng ra 2 bên mạn để phương tiện ổn định). Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch nCovid-19, việc hoán cải tàu Hoàng sa 10 SG 2961 bị chậm trễ. Do đó, Công ty Cổ phần dịch vụ Vận tải Đông Nam Long thực hiện hoán cải từ tháng 10 năm 2020 đến ngày 13 tháng 11 năm 2020 mới hoàn thành đưa vào sử dụng, nên việc mua lại tàu Hoàng Sa 10 SG 2961 không kịp triển khai trong năm 2020 như kế hoạch.

### 3. Tổng giá trị đầu tư năm 2020

- Tổng giá trị Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đã thực hiện đầu tư là: 1.687.863.900đ/4.700.000.000đ (35,91% kế hoạch).

Bao gồm:

- + Đầu tư mua xe ô tô 07 chỗ: 1.300.998.400đ.
- + Đầu tư sửa chữa lớn tàu Nhật Lệ và tàu SG 00931: 386.865.500đ.
- + Đầu tư tàu công trình: chưa thực hiện

- Ngoài kế hoạch đầu tư trên trong năm 2020 Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đã thực hiện việc sửa chữa nâng cấp nền của các phòng làm việc ở tầng trệt, sửa chữa nhà ăn tập thể, nâng nền sân nhằm cải thiện môi trường làm việc, chống ngập với giá trị thực hiện là: 474.463.149đ

## II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021

### 1. ĐẦU TƯ TÀU CÔNG TÁC

#### 1.1. Thực trạng đội tàu của Công ty.

- Tàu công tác sông hiện nay do Công ty sở hữu tổng cộng 10 chiếc, đa số là phương tiện nhỏ có công suất từ 40cv đến 80cv, các phương tiện này được đưa vào hoạt động trước năm 2000, có những chiếc từ năm 1996, với thiết kế cổ điển, không ổn định khi phương tiện làm nhiệm vụ trục, thả phao báo hiệu. Thời gian vừa qua đã tiến hành hoán cải thay các loại tời quay tay, giá chữ A bằng các loại cầu thủy lục, tuy nhiên tàu nhỏ, thiết kế không ổn định nên chỉ đặt được các loại cầu có trọng tải nhỏ, khi thực hiện trục, thả phao có trọng lượng rùa 1,5 tấn trở lên đều bị nghiêng, rất nguy hiểm khi thao tác trên sông. Phần ca bin, nơi sinh hoạt cho công nhân khi công tác rất nhỏ, không thuận lợi cho các chuyến công tác từ 2 ngày trở lên.

- Hiện nay trên tuyến thực hiện bảo trì phao báo hiệu dẫn luồng được trang bị các loại phao có kích thước đường kính 1,3m đến 2,4m, rùa neo phao 1,5 tấn đến 5,0 tấn (chưa kể phụ kiện neo phao), các phương tiện của Công ty khó đáp ứng được công việc và rất nguy hiểm khi thao tác. Mặt khác địa bàn Công ty thực hiện hợp đồng đa phần là các sông lớn, dòng chảy mạnh, đặc biệt về mùa mưa, lũ như sông Đồng Nai, Sài Gòn, Vàm Cỏ, Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây, các phương tiện của Công ty hầu hết có công suất nhỏ nên hoạt động không hiệu quả.

## **1.2. Sự cần thiết phải đầu tư tàu công tác.**

Là công ty chuyên thực hiện công tác bảo trì đường thủy nội địa. Nền hàng năm đơn vị đầu thầu để thực hiện các hợp đồng bảo trì đường thủy nội địa trên các tuyến do đơn vị quản lý trước đây với khối lượng công việc và giá trị thực hiện năm sau cao hơn năm trước, cụ thể: Năm 2017 thực hiện giá trị là 18,09 tỷ; năm 2018 là 27,66 tỷ; năm 2019 là 28,0; tỷ năm 2020 là 32,35 tỷ. Năm 2021 đơn vị tiếp tục ký hợp đồng với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam để thực hiện công tác bảo trì giá trị hợp đồng là 37,74 tỷ. Khối lượng thực hiện duy trì phao báo hiệu và kiểm tra tuyến trong năm 2021 tăng rất nhiều so với các năm trước. Để thực hiện hoàn thành khối lượng công việc năm 2021, hiện tại các tàu công tác của Công ty đang có không đủ để thực hiện (thiếu ít nhất 02 tàu công tác). Nếu đi thuê thì hiện nay trên thị trường đa số là tàu kéo, rất hiếm tàu công tác có trang bị cầu thủy lực, hơn nữa giá thuê cao khoảng 45,0 triệu đến 50,0 triệu/tháng (chưa có kíp thợ điều khiển và nhiên liệu để hoạt động; phương tiện hư hỏng, gặp sự cố bên đi thuê phải sửa chữa). Nên cần thiết phải đầu tư thêm tàu công tác sông có gắn cầu thủy lực để thực hiện công việc và phát triển sản xuất.

## **1.3. Các thông số yêu cầu của tàu công tác cần đầu tư.**

Tàu dự kiến đầu tư phải là vỏ thép, công suất máy chính > 250cv; chiều dài > 28m; rộng > 6,5m; chiều cao mạn > 2,0m; boong bằng để chứa vật tư; tàu phải được trang bị cần cầu thủy lực để trục được phao tải trọng > 7 tấn và các trang bị khác theo yêu cầu.

## **1.4. Hiệu quả kinh tế.**

### **1.4.1. Giá trị công việc thực hiện**

Nhằm đáp ứng khối lượng công việc năm 2021, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đang ký hợp đồng kinh tế số 12.15/HĐKT-ĐNL ngày 31/12/2020 thuê tàu SG. 2961 với giá 1.400.000đ/ngày x 365 ngày = 511.000.000đ (tàu rỗng), tàu này có chiều dài 28,5m, rộng 6,55m, chiều cao 1,5m, công suất máy 294cv, trang bị cần cầu thủy lực thực hiện được cho tất cả các phao trên tuyến mà công ty đang thực hiện năm 2021 khối lượng giao cho tàu này thực hiện Quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ MN-19 như sau:



TUYÊN	PT MÁY					TTK	C	TNCTTT	G
	KH	SC	K	NL	NCDK				
VCD Đ1	137.010.596	64.596.507	77.515.808	257.641.658	476.995.650	14.509.993	276.975.510	104.549.087	1.409.794.809
VCD Đ2	291.554.177	134.978.786	161.974.543	421.469.832	850.971.278	27.352.751	553.875.491	198.990.201	2.641.167.059
CỘNG	428.564.773	199.575.292	239.490.351	679.111.490	1.327.966.929	41.862.744	830.851.002	303.539.288	4.050.961.868

- Doanh thu thuần năm 2021 là: 4.050.000.000đ. Các năm sau dự kiến tăng 15% doanh thu so với năm trước.

#### 1.4.2. Tổng mức đầu tư.

Dựa trên các thông số kỹ thuật của tàu cần trang bị khái toán chi phí đóng mới tàu công tác như sau:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
01	Sắt, thép các loại	Kg	94.000	25.000	2.350.000.000	
02	Nhân công gia công tàu	Kg	94.000	20.000	1.880.000.000	Theo KL sắt
03	Máy chính Cummins	Máy	01	1.000.000.000	1.000.000.000	Máy từ 250-300Cv
04	Cầu sức nâng >7T	Chiếc	01	800.000.000	800.000.000	Đã qua sử dụng
05	Máy phát điện	Chiếc	01	600.000.000	600.000.000	
06	Tời, búa, máy nén	Bộ	01	450.000.000	450.000.000	
07	Hệ thống điện, tín hiệu	Bộ	01	100.000.000	100.000.000	
08	Hệ thống PCCC	Bộ	01	50.000.000	50.000.000	
09	Đăng ký, đăng kiểm	Chiếc	01	200.000.000	200.000.000	
10	Chi phí thiết kế	Bộ	01	100.000.000	100.000.000	
11	Chi phí dự phòng	%	5% CP		300.000.000	
	<b>Tổng chi phí</b>				<b>7.830.000.000</b>	

Việc đóng mới tàu công tác chi phí rất lớn vượt quá khả năng của công ty, hơn nữa việc lập hồ sơ đóng mới phải trình qua Cơ quan Đăng kiểm phê duyệt thiết kế và thi công phải mất 12 tháng mới vận hành được nên không khả thi.

Qua đó Công ty đề xuất thực hiện theo phương án mua tàu đã qua sử dụng để có thể đưa vào khai thác ngay đồng thời tiết kiệm 511 triệu/năm tiền thuê tàu như hiện nay nhưng với yêu cầu như sau:

+ Kích thước và thông số tương tự như tàu công trình công ty định đầu tư;  
+ Tàu có mặt boong bằng, có trang bị cầu thủy lực đảm bảo thao tác trực

thả phao D2000, có hệ thống phát điện riêng...;

+ Tàu phải có giấy tờ đăng ký, đăng kiểm hợp lệ còn giá trị;

+ Giá trị mua tàu không vượt quá 2,8 tỷ.

- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn vốn chưa triển khai thực hiện mua tàu năm 2020 chuyển qua 2,8 tỷ.

- Thời gian thực hiện: Quý III + IV/2021.

- Phương thức thực hiện: Đấu thầu.

- Thời gian thu hồi vốn:

Với giá trị thuê tàu công tác hiện nay năm 2021 của công ty là 511 triệu, hàng năm tăng khoảng 10% thì năm 2022 là 562 triệu, năm 2023 là 618 triệu, năm 2024 là 680 triệu, năm 2025 là 748 triệu. Sau 05 năm chi phí thuê tàu công trình là 3.199 triệu sẽ vượt chi phí đầu tư.

## **2. ĐẦU TƯ SỬA CHỮA LỚN PHƯƠNG TIỆN THỦY.**

### **2.1. Thực trạng.**

Tàu Nhật Lệ SG 1843 được đóng mới và đưa vào khai thác năm 1998. Trong quá trình sử dụng và vận hành phương tiện đã qua các kỳ trung tu tiếp tục sử dụng đến nay, hiện bị xuống cấp trầm trọng phần Tole vỏ và kết cấu khung xương cùng hệ thống cần cầu thủy lực, máy chính nên việc đầu tư sửa chữa lớn (đại tu) tàu là cần thiết và cấp bách phục vụ công tác và .

### **2.2. Chi phí đầu tư.**

#### **2.2.1. Chi phí đầu tư đã thực hiện năm 2020:**

- Năm 2020 Công ty đã thực hiện việc sửa chữa phần máy chính và thiết bị (búa rung), giá trị thực hiện là: 228.981.500đ.

#### **2.2.2. Chi phí cần đầu tư để thực hiện 2021:**

Để đầu tư sửa chữa tàu Nhật Lệ SG 1843 Công ty liên hệ với đơn vị sửa chữa chuyên nghiệp kéo nên đã khảo sát toàn bộ tole vỏ và kết cấu khung xương cùng hệ thống cần cầu thủy lực máy chính, thay thế các chi tiết và những vị trí mục nát hư hỏng, sơn toàn bộ phương tiện bên trong và bên ngoài vỏ, chuyển đổi hệ thống lái từ lái cơ sang lái thủy lực. Giá trị dự toán đầu tư sửa chữa gồm các hạng mục và chi phí dự kiến như sau:



STT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thay tôn vò và xương tàu</b>	kg	19.907		<b>660.409.385</b>	
1	- Tôn đáy, xương ngang T + dọc T:	kg	3.956,0	17.014	67.305.946	8mm (63,0m <sup>2</sup> )
2	- Xương T hầm mũi & xương giữa T:	kg	2.261,0	17.014	38.467.832	8mm (36,0m <sup>2</sup> )
3	- Tole mạn 2 bên 8 mm, Tole mặt boong:	kg	5.652,0	17.014	96.161.074	8mm (90,0m <sup>2</sup> )
4	- Tole vách:	kg	1.696,0	17.014	28.855.127	6mm (36,0m <sup>2</sup> )
5	- Tole bánh lái & la ký:	kg	682,0	17.014	11.603.300	10mm (8,69m <sup>2</sup> )
6	- Tole mo bảo vệ 2 bên mạn:	kg	2.826,0	17.014	48.080.536	8mm (45,0m <sup>2</sup> )
7	- Thay thế con lươn mạn tàu: 0,22x35mx8mm (45,13m <sup>2</sup> )	kg	2.834,0	17.014	48.216.645	
8	- Nhân công cắt xà tole + xương cũ và thay tole + xương mới	kg	19.907,0	13.775	274.218.925	
9	- Vật tư que hàn, oxy, khí gas,...	toàn bộ	1,0	47.500.000	47.500.000	
<b>II</b>	<b>Vệ sinh, cạo gỉ, gỡ nấn, sửa chữa và sơn toàn bộ thân tàu</b>	toàn bộ			<b>94.069.000</b>	
1	Vật tư sơn các loại	toàn bộ	1,0	32.319.000	32.319.000	
2	Nhân công vệ sinh, gỡ gỉ và sơn toàn bộ thân tàu	toàn bộ	1,0	61.750.000	61.750.000	
<b>III</b>	<b>Chuyển đổi hệ thống lái tàu hiện tại sang hệ thống lái thủy lực</b>	bộ			<b>126.350.000</b>	
1	Hệ thống lái thủy lực	bộ	1,0	67.450.000	67.450.000	
2	Thay trục lái Ø114 và hệ chân vịt	bộ	1,0	54.150.000	54.150.000	
3	Nhân công thay hệ thống lái thủy lực	bộ	1,0	4.750.000	4.750.000	
<b>IV</b>	<b>Kéo tàu lên, xuống ụ</b>				<b>19.171.762</b>	
1	Kéo tàu lên, xuống ụ	lần	1,0	11.400.000	11.400.000	
2	Thay nhớt máy + hộp số (nhớt 50)	lít	65,0	56.873	3.696.727	
3	Nhiên liệu chạy thử	lít	317,0	12.855	4.075.035	
	<b>cộng:</b>				<b>900.000.147</b>	
	<b>Thuế VAT 10%</b>				<b>90.000.015</b>	
	<b>Tổng cộng (làm tròn):</b>				<b>990.000.000</b>	

Bảng chữ: Chín trăm chín mươi triệu đồng ./.

2.2.3. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Kinh phí sửa chữa lớn tàu Nhật Lệ năm 2020 chưa sử dụng hết chuyển qua thực hiện năm 2021 là: 650.000.000đ - 386.865.500đ = 263.134.500đ.
- Bổ sung nguồn kinh phí năm 2021 là: 726.865.500đ.
- Tổng cộng nguồn kinh phí chữa lớn tàu sửa Nhật Lệ là: 990.000.000đ. (Chín trăm chín mươi triệu đồng).

**III. CHI PHÍ ĐẦU TƯ MUA SẮM NĂM 2021**

1) Kế hoạch đầu tư mua sắm:

- Đầu tư sửa chữa lớn đại tu tàu Nhật Lệ: 990.000.000đ
- Đầu tư mua tàu công trình phục vụ công tác: 2.800.000.000đ
- Tổng kinh phí dự trù cho kế hoạch đầu tư mua sắm là: 3.790.000.000đ (Ba tỷ, bảy trăm chín mươi triệu đồng)

2) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn thu từ thanh lý tàu Trường Sa 10 (Đã thực hiện trong năm 2019): 2.039.000.000đ
- Nguồn tiền thu trong kinh doanh: 500.000.000đ
- Quỹ Đầu tư phát triển của Công ty: 1.251.000.000đ
- Tổng cộng: 3.790.000.000đ (Ba tỷ, bảy trăm chín mươi triệu đồng).

Nhằm đáp ứng hoàn thành khối lượng công việc hiện nay cũng như các năm sau, việc đầu tư mua tàu công trình và hoàn tất sửa chữa lớn cho tàu Nhật Lệ SG 1843 là hết sức cần thiết. Tuy nhiên do nguyên nhân khách quan nên Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 chưa triển khai kịp trong năm 2020. Nên Ban Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cho thực hiện hoàn tất đầu tư các hạng mục trên trong năm 2021. Quá trình triển khai thực hiện ban Tổng giám đốc sẽ triển khai từng công việc cụ thể & tuân thủ các quy định hiện hành.

Trân trọng kính báo!

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng TC-KT; KT-KT
- Lưu VT.



Vũ Trung Tá





Kỳ 2	24/7/2020	Xem xét tài liệu, đóng góp ý kiến về các vấn đề chỉ đạo, điều hành SXKD của HĐQT, BTGD, nghiên cứu báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
Kỳ 3	23/12/2020	Xem xét hồ sơ, dự thảo báo cáo tài chính năm 2020, đóng góp ý kiến về các vấn đề chỉ đạo, điều hành SXKD của HĐQT, BTGD, đánh giá tình hình hoạt động SXKD của đơn vị đạt được các chỉ tiêu theo theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

### 1.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.

- Trong năm 2020, BKS đã xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Nội quy của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội Đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

- Tham gia họp HĐQT: Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã có ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

- Giám sát, kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BTGD.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban TGD về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và BĐH: Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính trung thực, khách quan, hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành.

### 2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất mở rộng để các thành viên Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và các bộ phận chuyên môn tham gia, đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty để ban hành các nghị quyết và quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp



với Pháp luật và Điều lệ Công ty để định hướng hoạt động cho Ban điều hành. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như: Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020 – 2025; kế hoạch tăng vốn điều lệ hàng năm dựa vào thực tế hoạt động SXKD và nhu cầu vốn hàng năm; kế hoạch đầu tư năm 2020; thù lao HĐQT, BKS; phân phối lợi nhuận 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020; Tổ chức lại Xí nghiệp đảm bảo ATGT, thành lập thêm 01 phòng nghiệp vụ.

- Đánh giá chung: HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao; tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước hiện hành, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ; bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời.

### **3. Kết quả giám sát với Ban Tổng Giám đốc điều hành.**

#### **3.1. Về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020.**

Tổng giám đốc và Ban điều hành đã bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT để đưa ra các biện pháp chỉ đạo các phòng ban, các đơn vị trực thuộc chủ động trong công việc; áp dụng các biện pháp để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí như xác định lại định mức các phương tiện thủy của Công ty và kiểm soát chặt chẽ chi phí; công tác kiểm soát việc cấp phát, sử dụng vật tư phát huy hiệu quả; tuân thủ pháp luật nhà nước. Công ty đã kịp thời thanh lý tài sản là các phương tiện cũ, không hiệu quả, không còn phù hợp với điều kiện khai thác hiện nay.

#### **3.2. Về công tác tài chính:**

- Tổng giám đốc và Ban Điều hành vận hành và ban hành các quyết định về quản trị nhanh chóng, chấn chỉnh kịp thời những vướng mắc, tồn đọng cũng như việc thực hiện lập Báo cáo tài chính, quý, 6 tháng, báo cáo năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Công tác kiểm soát hoạt động SXKD và kiểm soát giá thành đúng quy chế tài chính của Công ty. Số liệu trên báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý trên các trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty.

- Việc thu hồi công nợ tồn tại cũ Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng theo quy định nhưng đến nay vẫn chưa có biện pháp để thu hồi triệt để.

**3.3. Về công tác đầu tư:** Trong năm Công ty đầu tư sửa chữa Nhà văn phòng tại số 187 Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; mua 01 xe ô tô 07 chỗ Ford Everest Titanium. Các khoản đầu tư này đã thực hiện đúng quy định.

**3.4. Về công tác nhân sự:** Tình hình sử dụng lao động, ký hợp đồng lao động mới, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ, giải quyết thôi việc, nghỉ việc đối với người lao động trong năm 2020 thực hiện đúng theo Điều lệ của Công ty và đúng nhu cầu sử dụng lao động của đơn vị.

**3.5. Chế độ chính sách đối với người lao động:** Các chế độ, quyền lợi của người lao động thực hiện đúng theo Luật lao động và Quy chế của Công ty, các hoạt động đoàn thể được quan tâm sâu sát đã phát huy được vai trò động viên, khuyến khích tinh thần

131  
CÔNG  
CỐ P  
N L  
TỔ TH  
SỐ  
T.P

thi đua, sáng tạo trong công việc, năng suất lao động được tăng lên. Các chế độ khen thưởng, tạo điều kiện cho người lao động và gia đình đi thăm qua, du lịch.

**3.6. Thực hiện công tác kiểm toán:** Tổng giám đốc thông qua ĐHCĐ và ý kiến của Ban kiểm soát chọn Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt ký hợp đồng thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Đây là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp, chất lượng và đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty từ năm 2015 đến nay.

**3.7. Việc chi trả cổ tức năm 2020:** Thực hiện chi trả theo đúng Nghị Quyết đại hội cổ đông.

#### **4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020**

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2020, kết thúc 31/12/2020 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện và không có ý kiến ngoại trừ.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đều đạt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2020
1	Tổng tài sản	đồng	46.840.733.583
	- Tài sản ngắn hạn	..	36.558.560.395
	- Tài sản dài hạn	..	10.282.173.188
2	Tổng nguồn vốn	..	46.840.733.583
	Nợ phải trả	..	20.929.932.186
	- Nợ ngắn hạn	..	20.149.932.186
	- Nợ dài hạn	..	780.000.000



Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2020
	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	..	<b>25.910.801.397</b>
	Tr/đó: - Vốn góp của chủ sở hữu	..	15.000.000.000
	-Thặng dư vốn cổ phần	..	1.390.000
	-Quỹ đầu tư phát triển	..	4.323.082.946
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	..	6.586.328.451
<b>3</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>	<b>%</b>	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	..	78,04
	- Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	..	21,95
<b>4</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	<b>%</b>	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	..	44,68
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	..	55,31
<b>5</b>	<b>Hệ số thanh toán</b>	<b>lần</b>	
	-Hệ số thanh toán hiện thời (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	..	1,81
	-Hệ số thanh toán nhanh(TSLĐ-HTK/Nợ ngắn hạn)	..	1,73
<b>6</b>	<b>Doanh thu, lợi nhuận</b>		<b>76.449.503.851</b>
	- Tổng Doanh thu	<b>đồng</b>	76.449.503.851
	- Lợi nhuận sau thuế	..	6.569.255.599
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	8,59
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	14,02
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	25,35
	- Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	<b>đồng/CP</b>	3.942

- Công nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020: 34.883.870.143 đồng.  
Trong đó:

- + Phải thu ngắn hạn khách hàng: 35.572.056.785 đồng
- + Phải thu khác: 2.355.370.742 đồng
- + Dự phòng phải thu khó đòi: (3.043.557.384) đồng

- Công nợ phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020: 20.929.932.186 đồng.

Trong đó:

+ Phải trả người bán: 10.456.003.807 đồng

+ Thuế và các khoản phải nộp: 4.471.887.168 đồng

- Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty ổn định và đảm bảo được khả năng tự chủ về tài chính. Công ty đã tuân thủ việc báo cáo kế toán theo đúng Luật và các chuẩn mực kế toán được ban hành của Nhà nước. Báo cáo tài chính năm 2020 được lập rõ ràng, rành mạch. Ban kiểm soát cũng đã tiến hành đối chiếu số liệu trên báo cáo kế toán với các sổ kế toán chi tiết, sổ sách công ty được ghi chép rõ ràng thuận lợi cho việc kiểm tra. Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các chỉ tiêu thực hiện trên báo cáo kế toán.

**5. Về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, lợi nhuận và nghị quyết đại hội cổ đông:**

Chỉ tiêu	Kế hoạch cả năm	Thực hiện cả năm	So với kế hoạch
- Tổng Doanh thu	75.500.000.000	76.449.503.851	Vượt 1,26%
- Tổng Chi phí	67.950.000.000	68.776.253.987	Vượt 1,22%
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	7.550.000.000	7.673.249.864	Vượt 1,63%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.040.000.000	6.569.255.599	Vượt 8,76%

## **Phần II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Nhiệm vụ trọng tâm của BKS trong công tác kiểm tra, giám sát tập trung vào các nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức công tác kế toán, lập báo cáo tài chính của Công ty; việc tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến công tác tài chính, kế toán.

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và năm của Công ty.

- Có ý kiến với việc đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và các vấn đề liên quan.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

- Xem xét, đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất của Công ty.



### Phần III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Kiến nghị:

- Đề nghị lãnh đạo Công ty rà soát và có các biện pháp để thu hồi công nợ (các khoản phải thu của khách hàng do các hợp đồng đã thực hiện hoàn thành nhưng chưa được trả tiền).

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi và xây dựng các quy chế mới phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, bám sát vào tình hình thực tế của đơn vị, nhằm quản lý điều hành các hoạt động công ty được hiệu quả hơn.

- Có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân sự có năng lực, trình độ phù hợp để phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh.

- Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch điều tiết nguồn vốn hiệu quả phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tới.

- Đề nghị Hội đồng Quản trị căn cứ tình hình thực tế hoạt động SXKD của đơn vị, bối cảnh thị trường, tình hình tài chính và nhu cầu vốn cho SXKD hàng năm để xây dựng kế hoạch tăng vốn điều lệ nhằm đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD, báo cáo ĐHCĐ và cấp thẩm quyền xem xét quyết định.

#### 2. Đánh giá chung:

Năm 2020, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHCĐ, có các giải pháp, biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh góp phần quyết định đến việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020 thông qua.

Trên đây là báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát về các mặt hoạt động của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

#### Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc
- Lưu: BKS.

TM BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Đỗ Anh Việt





- Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung phạm vi và tiến độ kiểm toán do đơn vị yêu cầu.

2.2. Đề xuất các Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách lựa chọn:

- Với các tiêu chí nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của các Công ty kiểm toán độc lập. Ban kiểm soát đề xuất 03 Công ty đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

+ Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam.

+ Công Ty Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.

+ Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt.

2.3. Đề xuất của Ban kiểm soát:

- Với các tiêu chí và đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

+ Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

+ Thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát quyết định lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập trong 03 Công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu tài liệu đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Anh Việt**

Số: 13 /TT-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về phân phối lợi nhuận năm 2020  
và kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/06/2020, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành;

- Căn cứ Nghị quyết ngày 19/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

### 1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2020:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đã được Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt phát hành, một số chỉ tiêu tài chính năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Đạt (%)
1	Vốn điều lệ	Nghìn đồng	15.000.000	15.000.000	100,00
2	Tổng Doanh thu	Nghìn đồng	75.500.000	76.543.846	101,38
3	Tổng Chi phí	Nghìn đồng	67.950.000	68.870.596	101,35
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Nghìn đồng	7.550.000	7.673.250	101,63
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Nghìn đồng	6.040.000	6.569.256	108,76
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	40,27	43,79	





7	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn cổ phần	%	28,19	30,65	
---	-------------------------------	---	-------	-------	--

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Căn cứ xây dựng phương án:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 được xây dựng trên những cơ sở Nghị quyết ngày 19 tháng 06 năm 2020 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

- Căn cứ vào tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2020, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 được xây dựng trình Đại hội đồng cổ đông theo nguyên tắc: Đảm bảo tỷ lệ cổ tức được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết nói trên; Đảm bảo trích đúng, trích đủ tỷ lệ các quỹ theo quy định của Điều lệ Công ty và có tích lũy bổ sung vốn sản xuất kinh doanh. Chi tiết phân chia lợi nhuận năm 2020 như sau:

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020
	Lợi nhuận được phân phối	Nghìn đồng	6.040.000	6.569.256
1	Trích quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi 10% lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	604.000	656.926
2	Trích đầu tư phát triển 20% lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	1.208.000	1.314.830
3	Chia cổ tức 70% lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	4.228.000	4.597.500

Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn cổ phần là 30,65% tương đương tỷ lệ thanh toán là 30,65%/ cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 3.065 đồng).

Thời gian chi trả cổ tức: trong tháng 7/2021.

## 3. Kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2021:

Để tiếp tục thực hiện các biện pháp củng cố, bảo đảm khả năng về tài chính của Công ty trong tình hình kinh tế hiện tại, Hội đồng quản trị đã xây dựng Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 trên nguyên tắc bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, tập trung tối đa vốn bổ sung cho sản xuất kinh doanh. Với cơ sở trên, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Vốn điều lệ hiện hữu	Nghìn đồng	15.000.000
2	Tổng doanh thu	Nghìn đồng	81.000.000

3	Tổng chi phí	Nghìn đồng	72.700.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Nghìn đồng	8.300.000
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Nghìn đồng	6.640.000
6	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	44,26
7	Lợi nhuận được phân phối	Nghìn đồng	6.640.000
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	Nghìn đồng	664.000
-	Trích đầu tư phát triển 20%	Nghìn đồng	1.328.000
-	Chia cổ tức 70%	Nghìn đồng	4.648.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn cổ phần	%	30,98
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	Nghìn đồng	15.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*

**Phan Huỳnh Tùng**





Số: 14 /TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2020 và dự kiến mức chi trả năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/06/2020, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành;

- Căn cứ Nghị quyết ngày 19/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết quả chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm tài chính 2020 và kế hoạch trả thù lao cho năm tài chính 2021 như sau:

#### 1. Thù lao đã chi trả trong năm 2020

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị năm 2020 là 05 thành viên
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát năm 2020 là 03 thành viên
- Tổng thù lao đã chi trả cho HĐQT, BKS là: 252.000.000 đồng. Chi phí trả thù lao cho các thành viên được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Như vậy khoản chi thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020 đã thực hiện đúng mức chi trả tại Nghị quyết ngày 19/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

#### 2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2021

Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao đối với Thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2021 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT là: 5.000.000 đồng/tháng
- Thù lao cho các thành viên HĐQT là: 3.500.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát là: 3.000.000 đồng/tháng

- Thù lao cho các thành viên BKS là: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Trong đó: Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp. Nếu chủ tịch HĐQT là chuyên trách thì không chi trả thù lao.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu tài liệu đại hội.



Phan Huỳnh Tùng



Số: 16 /TTr-HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2021

### TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị  
và đề nghị bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị  
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ Phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

#### 1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Ngày 26/2/2021, ông Ngô Thanh Liêm có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị gửi tới trụ sở Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Điểm b Khoản 3 Điều 26 Điều lệ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Ngô Thanh Liêm kể từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông ngày 24/6/2021.

#### 2. Danh sách ứng viên tham gia Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2020-2025

Theo thông báo của Công ty ngày 09/4/2021 về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Đến hạn cuối cùng ngày 16/4/2021, Công ty đã nhận được hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử của ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- Họ và tên: Đỗ Ngọc Tú
- Ngày sinh: 01/01/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, đơn vị, chức vụ công tác
T1/1997 – T12/1997	Nhân viên Phòng Kỹ thuật Đoạn QLĐS số 11
T1/1998 – T8/1998	Nhân viên Phòng Kỹ thuật Đoạn QLĐS số 15
T10/1998 – T12/2000	Phó Phòng Kỹ thuật Đoạn QLĐS số 15
T1/2000 - T2/2007	Phó Đội trưởng Đội Cơ khí Công trình - Đoạn QLĐS số 15
T3/2007- T12/2009	Phụ trách Đội Cơ khí Công trình - Đoạn QLĐS số 15
T1/2010- T6/2010	Phó Phòng Kỹ thuật Đoạn QLĐS số 15
T7/2010 - T8/2011	Tổ trưởng Tổ Kinh doanh - Đoạn QLĐS số 15
T9/2011 - T2/2014	Nhân viên Phòng Kinh doanh Đoạn QLĐS số 10
T3/2014 – T3/2015	Phó phòng Kinh doanh Đoạn QLĐS số 10
T4/2015 – T11/2015	Phó Giám đốc XN Đảm bảo an toàn giao thông – Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 10
T12/2015 – T4/2016	Phó Giám đốc phụ trách XN Đảm bảo an toàn giao thông – Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 10
T5/2016 – T4/2017	Giám đốc XN Đảm bảo an toàn giao thông – Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 10
T5/2017 đến nay	Trưởng phòng Kinh tế- Kỹ thuật - Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 10

Căn cứ Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Công ty đã kiểm tra và xác nhận ứng viên nêu trên đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia bầu bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT, NPTQTCT.



Phan Huỳnh Tùng



Số: 20 /TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2021

### TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát  
và đề nghị bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát  
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ Phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

#### 1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Ngày 07/6/2021, ông Đặng Ngọc Tuấn Hiệp có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát gửi tới trụ sở Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp và Điểm c Khoản 5 Điều 37 Điều lệ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Đặng Ngọc Tuấn Hiệp kể từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông ngày 30/6/2021.

#### 2. Danh sách ứng viên tham gia Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2020-2025

Theo thông báo của Công ty ngày 10/6/2021 về việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát. Đến hạn cuối cùng ngày 14/6/2021, Công ty đã nhận được hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử của ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát sau đây:

- Họ và tên: Tống Quang Vinh
- Ngày sinh: 23/10/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ, Kỹ sư xây dựng cầu đường
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, đơn vị, chức vụ công tác
T10/2006 – T09/2009	Chuyên viên phòng thực hiện dự án 1 – Ban Quản lý các dự án đường sắt – Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam
T10/2009 – T9/2010	Chuyên viên phòng quản lý kỹ thuật – Công ty TNHH MTV SUDICO An Khánh
T10/2010 – T12/2012	Phó phòng Quản lý kỹ thuật – Công ty CP SUDICO An Khánh
T01/2013 – T12/2013	Phó phòng Kinh tế kỹ thuật đấu thầu – Công ty CP Nam Sông Hồng Đầu Tư
T01/2014- T02/2014	Chuyên viên Ban Quản lý rủi ro - Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
T11/2014- T03/2020	Chuyên viên VPDH, Thư ký Ban Giám đốc - Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
T03/2020 đến nay	Chuyên viên Ban đầu tư 2 - Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty CP hạ tầng và bất động sản Việt Nam

Căn cứ Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Công ty đã kiểm tra và xác nhận ứng viên nêu trên đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia bầu bổ sung vào thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT, NPTQTCT.



Phan Huỳnh Tùng



Số: 17 /TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 15 tháng 5 năm 2021

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, BKS  
cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Để tiến hành bầu cử bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị và 01 Thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, BKS cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2020-2025.

(Dự thảo Quy chế đính kèm)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phan Huỳnh Tùng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**  
**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**  
**CHO THỜI GIAN CÒN LẠI NHIỆM KỲ 2020-2025**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS) cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2020 – 2025 Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 được thực hiện theo các quy định sau:

**1. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên được bầu vào HDQT**

- Số lượng: 01 người
- Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025

**2. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên được bầu vào BKS**

- Số lượng: 01 người
- Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025

**3. Nguyên tắc bầu cử**

- Việc bầu bổ sung thành viên HDQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông được phát Phiếu bầu với số quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần mà cổ đông đó sở hữu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

**4. Nội dung bầu cử**

**4.1. Phiếu bầu:**





- Phiếu bầu HĐQT: Là phiếu màu xanh, có đóng dấu treo của Công ty trên góc trái.

- Phiếu bầu BKS: Là phiếu màu vàng, có đóng dấu treo của Công ty trên góc trái.

#### **4.2. Nội dung phiếu bầu**

- Phần 1: thể hiện Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần, Tổng số phiếu bầu

- Phần 2: Danh sách ứng viên HĐQT, BKS mà cổ đông chọn và số phiếu bầu của ứng viên đó.

#### **4.3. Cách thức ghi phiếu bầu**

Cổ đông bầu cho ai và bao nhiêu phiếu cho người đó thì ghi trực tiếp vào cột phiếu bầu tương ứng với dòng ghi tên người mà mình bầu. Cổ đông có quyền dùng toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho ứng viên mình lựa chọn. Tuy nhiên cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp chỉ được bầu tối đa 01 ứng cử viên HĐQT, BKS.

Lưu ý tổng số phiếu bầu ghi cho các ứng viên cộng lại không vượt quá số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu bầu.

#### **4.4. Phiếu bầu hợp lệ là:**

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty.

- Bầu trong danh sách ứng viên được đại hội thông qua.

- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên phải nhỏ hơn hoặc bằng Tổng số phiếu bầu được quyền bầu ghi trong Phiếu bầu.

- Bầu đúng số lượng được bầu.

#### **4.5. Phiếu bầu không hợp lệ là:**

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên vượt quá Tổng số phiếu biểu quyết được quyền bầu ghi trong Phiếu bầu.

- Bầu quá số lượng người được bầu.

#### **4.6. Nguyên tắc kiểm phiếu**

- Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi Ban Kiểm phiếu do Đại hội cử ra.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản, Ban kiểm phiếu phải công bố kết quả cho ĐHĐCĐ

- Phiếu bầu sau khi được kiểm được niêm phong và giao lại cho HĐQT để quản lý theo quy định.

#### **4.7. Nguyên tắc trúng cử:**

- Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì người nào sở hữu cá nhân nhiều cổ phần hơn tính đến thời điểm chốt danh sách ĐHĐCĐ 2021 sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

#### **5. Xử lý những vấn đề phát sinh:**

Khi có vấn đề phát sinh Chủ tọa phải xem xét, thống nhất hình thức xử lý và quyết định ngay tại đại hội.

6. Thể lệ này được đọc toàn văn tại đại hội và có hiệu lực từ ngay thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.







**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**  
187 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM  
Điện thoại: 028 38720567 Fax: 028 38720568  
Website: [wamico10.vn](http://wamico10.vn)

## PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên cổ đông:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

Số phiếu bầu:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (Viết số lượng phiếu bầu cụ thể cho ứng viên)
1	Đỗ Ngọc Tú	

**Chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc  
người đại diện theo ủy quyền**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10  
187 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM  
Điện thoại: 028 38720567 Fax: 028 38720568  
Website: [wamico10.vn](http://wamico10.vn)

## PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên cổ đông:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

Số phiếu bầu:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (Viết số lượng phiếu bầu cụ thể cho ứng viên)
1	Tổng Quang Vinh	

Chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc  
người đại diện theo ủy quyền

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



Số: 15 /TT- HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2021

### TỜ TRÌNH

Về thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT, BKS Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ Phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành.

Nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, tuân thủ tốt các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau đây:

1. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
2. Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
3. Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
4. Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động ban Kiểm soát.
5. Các nội dung khác không đề cập đến được hiểu là sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính (*Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm*).

*Toàn văn Dự thảo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS được đăng trên Website: Wamico10.vn/tài liệu Đại hội cổ đông 2021.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT, NPTQTCT.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## ĐIỀU LỆ

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

SỐ 10

TP.HỒ CHÍ MINH – THÁNG 06 NĂM 2021





## MỤC LỤC

<b>ĐIỀU LỆ</b> .....	0
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	4
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> .....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	7
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua ..	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	25
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:</b> .....	25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	26



Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	32
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>33</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	33
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành.....	34
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>34</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát.....	34
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	35
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	35
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	36
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	37
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	37
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.....</b>	<b>37</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	38
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	39
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>39</b>
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	39
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>40</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	40
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>40</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	40
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....</b>	<b>41</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	41
Điều 48. Năm tài chính.....	41
Điều 49. Chế độ kế toán.....	41
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>42</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	42
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	42
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>42</b>
Điều 52. Kiểm toán.....	42
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>43</b>
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	43
<b>XVIII. GIẢI THẺ CÔNG TY.....</b>	<b>43</b>





Điều 54. Giải thể Công ty.....	43
Điều 55. Thanh lý.....	43
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ:</b> .....	<b>44</b>
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	44
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b> .....	<b>44</b>
Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	44
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC:</b> .....	<b>45</b>
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	45

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa 10 ngày 30 tháng 6 năm 2021.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty Cổ phần và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;

b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

c. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

d. “Ngày thành lập” là ngày 13/03/2015, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;

e. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

f. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

g. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

g. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

h. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

i. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

j. “Vốn có quyền biểu quyết” là phần vốn góp hoặc cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.





k. “Người có quan hệ gia đình”: giữa các thành viên trong một doanh nghiệp, nếu phát sinh các mối quan hệ quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 sẽ được coi là người có quan hệ gia đình với nhau, bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.”

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**

2. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ : 187 Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh

- Điện thoại : (028) 38720567

- Fax : (028) 38720568

- Email : Wamico.no10@gmail.com

- Website : Wamico10.vn.

3. Công ty được thành lập các chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; Điều tiết không chế đảm bảo giao thông đường thủy nội địa; Sản xuất lắp đặt báo hiệu ĐTNĐ; Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải; Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Nạo vét sông, kênh, san lấp mặt bằng; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng; Khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát các công trình; Dịch vụ cơ khí, đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy; Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng; Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng; Kinh doanh nuôi trồng thủy sản và gia cầm; Kinh doanh xăng, dầu, nhiên liệu; Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng phương tiện thủy, bộ, bốc xếp; Dịch vụ du lịch, thương mại; Xử lý môi trường; Cho thuê nhà nổi, phương tiện thủy, ụ tàu, mặt bằng, nhà xưởng; Sản xuất các sản phẩm từ nhựa composite; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Hoạt động tư vấn quản lý.

#### **2. Mục tiêu hoạt động của Công ty :**

- Kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty; tối đa hoá lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các



hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động.

- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

- Đa dạng hoá ngành, nghề kinh doanh, mở rộng thị trường hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty có tiềm lực kinh tế mạnh.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

- Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

5. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát



hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc điều hành.

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:



a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội



đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, bán niên hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên của Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội

đồng quản trị, hoặc Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;

b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 14.4.a nêu trên thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS phải thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 14.3.e nêu trên thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 14.3.d điều này có quyền thay thế HĐQT, BKS triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

4. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.



**Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp họp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng

cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;



b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

\* d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành



viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành,



không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại

diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;



d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.



2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có);

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.



a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội

đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.



2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

3. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.



5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;



- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một 01 thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành không quá năm 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc điều hành có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

**IX. BAN KIỂM SOÁT****Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế



nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.





**Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của



thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên

### **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải tạo điều kiện để Công đoàn hoạt động tốt nhất theo Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các



thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 của năm đó.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính

xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.**

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.



## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ:**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

2. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu một cơ quan có chức năng chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

3. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

4. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật



khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC:**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 nhất trí thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại 187 Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



The stamp is circular with a red border. Inside the border, the text reads: "M.S.D.N: 031159337-C.T.C.P" at the top, "CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10" in the center, and "QUẬN 7 - TP HỒ CHÍ MINH" at the bottom. A handwritten signature in black ink is written over the stamp.

**Phan Huỳnh Tùng**

**QUY CHẾ**  
**NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ**  
**ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 30 tháng 06 năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10, bao gồm các nội dung sau:

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.



## CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được thành lập nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường;

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công



ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

n) Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị

tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 4. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 5. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần



ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp họp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ Công ty.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 7. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 8. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.



4. Chủ tọa đại hội có quyền tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số

những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông

thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 9. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

#### **Điều 10. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem



xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 11. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục



danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 12. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông vắng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

### **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 13. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố gồm các nội dung sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có);
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

### **Điều 14. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn



ché.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề nghị thay đổi người đại diện;

d) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

e) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

f) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

g) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 15. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của



Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 16. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 17. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội

đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 18. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này.



Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành

viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 19. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 20. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và



các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG IV**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 21. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

#### **Điều 22. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 25. Thành viên Ban Kiểm soát**



1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 26. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm

toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 28. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 29. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên**



1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG VI**

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 30. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 31. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG VII**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 32. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu cơ quan có chức năng chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## CHƯƠNG VIII HIỆU LỰC THI HÀNH

### Điều 33. Ngày hiệu lực

1. Bản Quy chế này gồm 08 chương 33 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định tại Quy chế này với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật.

3. Quy chế này được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau.

4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Phan Huỳnh Tùng



**QUY CHẾ**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 30 tháng 06 năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10, bao gồm các nội dung sau:

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## CHƯƠNG II

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị



1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp



hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

**Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác



định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh

Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;



n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

#### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên

quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

f) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.



#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nộp chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **CHƯƠNG IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này.



Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được



mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

159  
NG T  
PHÂN  
BẢO  
ỦY N  
10  
HỒ C

## CHƯƠNG V

### BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

#### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

Báo cáo tài chính;

Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.



5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **CHƯƠNG VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân

công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 21. Mọi quan hệ với Ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 22. Mọi quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

### **CHƯƠNG VII**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 bao gồm VII chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 06 năm 2021.

Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định tại Quy chế này với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật.



**Phan Huỳnh Tùng**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2021

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 30 tháng 06 năm 2021;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 10;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 10 bao gồm các nội dung sau:

### **CHƯƠNG I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.

3. Mọi diễn biến và những thông tin thu nhập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.

## CHƯƠNG II

### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

#### Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Thành viên của Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tùy theo yêu cầu quản lý của Đại hội đồng cổ đông, quy mô hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng thêm số lượng thành viên theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát hoặc trừ khi có các quy định khác của pháp luật.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát



1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp năm 2020;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử



tối đa tám (08) ứng viên. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:



a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; để sót, không phát hiện được các sai phạm, có hành vi thông đồng bao che cho các hành vi vi phạm nghĩa vụ quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, các cán bộ trong bộ máy điều hành dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty, cho lợi ích của Cổ đông; hoạt động không hiệu quả, không đánh giá được tính hợp lý, tính hợp pháp của các chứng từ, hóa đơn sổ sách kế toán, các hợp đồng kinh tế;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.



14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **CHƯƠNG IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.



## CHƯƠNG V

### BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **CHƯƠNG VI**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc



chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mọi quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mọi quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

### **CHƯƠNG VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 10 bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 06 năm 2021.

Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định tại Quy chế này với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Anh Việt**